

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* & *-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* & *-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: CÔNG NGHỆ Ô TÔ

Năm 2025



Đơn vị: Trường CD Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Khoa Công nghệ ô tô
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 05 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng

Ông: Nguyễn Thái Hà

Bà: Phan Thị Phong

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Trưởng phòng

Chức vụ: Trưởng khoa

Chức vụ: Nhân viên

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị Tổ trưởng

Đại diện: Khoa Công nghệ ô tô

Đại diện: Phòng Hành chính - Tổng hợp Ủy viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm m	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTC L (đồng)			
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - Oto - Mm01 - 2000	Mô hình cắt bỏ tổng thành xe ô tô (động cơ diesel)	753	2000	Cái	1	1	-	80,000,000	0	1: Hỏng-không sử dụng được	Hà	TB2000. Hông Xưởng TT Động Cơ
2	016309 - Oto - Mm01 - 2000	Mô hình cắt bỏ tổng thành xe ô tô (động cơ phun xăng)	132CP0A0	2000	Cái	1	1	-	80,000,000	0	1: Hỏng-không sử dụng được	Dũng	TB2000. Hông Xưởng gầm ô tô
3	016309 - Oto - Mm01 - 2000	Mô hình động cơ xăng xe ô tô Fiat	131AB0A0	2000	Cái	1	1	-	41,000,000	0	1: Hỏng-không sử dụng được	Dũng	TB2000. Hông Xưởng gầm ô tô
4	016309 - Oto - Mm01 - 2000	Mô hình cắt bỏ tay lái	4495	2000	Cái	1	1	-	10,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Kỳ	TB2000 (ở TT Lập Thạch)
5	016309 - Oto - Mm01 - 2002	Mô hình hệ thống phanh thủy lực, khí nén ART 244	ART244	2002	Bộ	1	1	-	24,940,000	0	0: Còn sử dụng được	Kỳ	TB2002

CÔNG
 TRU
 CAO
 NG N
 THUC

6.1	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Động cơ chế hoà khí tổng thành (T.bị nghề sửa chữa động cơ (kèm phụ kiện))	2005	Bộ	1	1	-	21,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Kỳ	TB2005 (21.000.000/349.992.300đ)
		1- Đ/cơ T. thành 4 xi lanh thẳng hàng					-		0	0: Còn sử dụng được		Đề TT Lập Thạch
		2- Dung tích 1800cm3 đời 1992 - 2000					-		0	0: Còn sử dụng được		
		3- Giá đỡ Đ.cơ di động C.chấn, chịu lực cao					-		0	0: Còn sử dụng được		
		4- Bảng điện điều khiển động cơ kích thước 200 x 400					-		0	0: Còn sử dụng được		Đã sửa chữa và nghiệm thu T9/2016
		5- Hệ thống giác đầu để đo kiểm, c/đoán và đánh Pan					-		0	0: Còn sử dụng được		
		6-Ắc quy 12V-60Ah (PINACO-VN)					-		0	0: Còn sử dụng được		Hồng
		7- Bộ nạp ắc quy (B/áp 5A, cầu điốt, c/tắc, đèn báo)					-		0	0: Còn sử dụng được		Hồng
		8- Có két nước, quạt làm mát, ống nước, làm mát, bơm nước, bơm xăng					-		0	0: Còn sử dụng được		Hồng
		9- Hộp số 5 số tiến, 1 số lùi .					-		0	0: Còn sử dụng được		
		10- Bộ côn, hệ thống giảm thanh .					-		0	0: Còn sử dụng được		
		11- Bình xăng c.tạo phù hợp với khung giá					-		0	0: Còn sử dụng được		
		12- Khung giá 800x1300x400					-		0	0: Còn sử dụng được		
6.2	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Động cơ phun xăng điện tử	2005	Bộ	1	1	-	42,420,000	0	0: Còn sử dụng được	Hà	TB2005 (42.420.000/349.992.300đ)
		1- Đ/cơ phun xăng đ/tử tổng thành 4 xi lanh thẳng hàng (đã qua SD), dung tích 1600-2000 cm3 đời 92-94					-		0	1: Hồng-không sử dụng được		Hồng không nổ
		2- Giá đỡ đ/cơ di động c.chấn chịu lực cao					-		0	1: Hồng-không sử dụng được		
		3- Hộp đen (ECU Động cơ)					-		0	1: Hồng-không sử dụng được		
		4- Máy p/điện 12V-50A, ắc quy 12V-60Ah + bộ nạp					-		0	1: Hồng-không sử dụng được		

		5- Thùng xăng thu nhỏ và bơm xăng điện						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		6- Khoá điện, cầu chì và các rơ le						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Các cảm biến: cảm biến gió, cảm biến nhiệt độ gió, cảm biến đánh lửa, cảm biến bướm ga, cảm biến khí xả						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		8- Bảng táp lô của ô tô (K.thước 200x400)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		9- Bảng các rơle, giắc đầu nối đo kiểm chuẩn đoán&đánh Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		10- Giắc chuẩn đoán						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		11-Khung giá di động (kích thước 800x1300x400)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		12- Bộ nạp ắc quy						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		13- Két nước, quạt, ống nước làm mát, bơm nước, bơm xăng						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		14- Hộp số 5 số tiến, 1 số lùi						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		15- Bộ côn, hệ thống giảm phanh						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
6.3	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Động cơ phun xăng điện tử	2005	Bộ	1	1		-	34,340,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	TB2005 (34.340.000/349.992.300đ)
		1- Đ/cơ phun xăng đ/tử tổng thành 4 xi lanh thẳng hàng (đã qua SD), dung tích 1600-2000 cm3 đời 92-94						-		0	1: Hông-không sử dụng được		Hông --> Làm mô hình
		2- Giá đỡ đ/cơ di động c.chấn chịu lực cao						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Hộp đen (ECU Động cơ)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		4- Máy p/điện 12V-50A, ắc quy 12V-60Ah + bộ nạp						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Thùng xăng thu nhỏ và bơm xăng điện						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Khoá điện, cầu chì và các rơ le						-		0	1: Hông-không sử dụng được		

		8- Các cảm biến, C.biến gió, c.biến nhiệt độ gió, C.B đánh lửa,C.B bướm ga,C.B khí xả						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		9- Bảng táp lô của ô tô (KT 200 x x400)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		10- Bảng các role, giắc đầu nối đo kiểm chuẩn đoán & đánh Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		11- Giắc chẩn đoán						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		12-Khung giá di động (kích thước 800x1300x400)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		13- Bộ nạp ắc qui						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		14- Két nước, quạt, ống nước làm mát, bơm nước, bơm xăng						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		15- Hộp số 5 số tiến, 1 số lùi						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		16- Bộ côn, hệ thống giảm phanh						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
6.4	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Động cơ diesel 4 xi lanh 3500-4500cm3 đời 92 trở lại đây	2005	Bộ	1	1		-	3,255,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	TB2005 (3.255.000/349.992.300đ)
		1- Động cơ tổng thành						-		0	1: Hông-không sử dụng được		Xưởng TT Động Cơ
		2- Khung giá di động (kích thước 800x1300x400)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Bảng điều khiển động cơ						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		4- Các giắc đầu nối để đo kiểm, c/đoán & đánh Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Ắc qui 12V - 70Ah, máy phát điện						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		6- Bơm cao áp và kim phun						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Thùng nhiên liệu thu nhỏ và bơm N.liệu						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		8- Bộ nạp ắc quy (Biến áp 5A, cầu điốt, c/tác, đèn báo)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		9- Bảng táp lô của ô tô (KT 200 x x400)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		

		10- Bảng các role, giắc đầu nối đo kiểm chuẩn đoán&đánh Pan						-	0	1: Hông-không sử dụng được		
		11- Giắc chẩn đoán						-	0	1: Hông-không sử dụng được		
		12- Có kết nước, quạt làm mát, ống nước làm mát						-	0	1: Hông-không sử dụng được		
		13- Hộp số 5 số tiến, 1 số lùi						-	0	1: Hông-không sử dụng được		
		14- Bộ côn, hệ thống giảm phanh						-	0	1: Hông-không sử dụng được		
6.5	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Sa bàn hệ thống điện ô tô hiện đại	2005	Bộ	1	1		-	55,614,300	0	0: Còn sử dụng được	Thu TB2005 (55.614.300/349.992.300đ)
		1- Khung giá di động (KT: 1800 x 2400mm)						-		0	0: Còn sử dụng được	Xưởng TT Điện , hông một số bộ phận
		2- Mô tơ điện 1 pha 550W						-		0	0: Còn sử dụng được	
		3- ắc quy 12V - 54Ah (PINCO - Việt nam)						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Hông
		4- Máy khởi động						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Hông
		5- Máy phát điện 12V 50A và tiết chế IC						-		0	0: Còn sử dụng được	
		6- Hệ thống đánh lửa lập trình (Cảm biến đánh lửa, IC đánh lửa, Bôbin, 4 bugi & dây cao áp, hộp đen/ECU)						-		0	0: Còn sử dụng được	
		7- Hệ thống phun xăng đừ (Các cảm biến, bơm xăng, lọc xăng, van điều áp xăng, vòi phun xăng, thùng xăng thu nhỏ hộp đen/ECU)						-		0	0: Còn sử dụng được	
		8- Hthống thông tin chẩn đoán (Táp lô & các cảm biến cho đồng hồ và các đèn cảnh báo, giắc chẩn đoán)						-		0	0: Còn sử dụng được	
		9- Hệ thống chiếu sáng&tín hiệu (Các đèn pha/cốt, lăng tét, đèn hậu,đèn biển số, đèn xi nhan, đèn táp lô, đèn phanh, các công tắc, bảng cầu chì và rơ le, tay lái và cụm công tắc tay lái)						-		0	0: Còn sử dụng được	

		10- Hệ thống gạt nước (Mô tơ gạt nước và chổi gạt, rơ le điều khiển, bình nước rửa kính và mô tơ bơm nước rửa kính, đầu phun nước NISSAN)								0	0: Còn sử dụng được	
		11- Hệ thống cửa kính điện (Mô tơ nâng hạ kính, công tắc và rơ le điều khiển, dàn cơ cấu nâng hạ kính)								0	0: Còn sử dụng được	
		12- Hệ thống khoá cửa (Cuộn kéo đẩy khoá cửa, cơ cấu khoá cửa, công tắc và ổ khoá cửa) Nhật								0	0: Còn sử dụng được	
		13- Hthống Radiô/cassete (Radiô/cassê, loa, ăngten)								0	1: Hông-không sử dụng được	Hông
		14- Hthống còi điện(Còi điện, rơ le, c/ tắc ở tay lái)								0	0: Còn sử dụng được	
		15- Hthống đèn trong xe (Đèn trần, đèn cửa và c/tắc)								0	0: Còn sử dụng được	
		16-Các giắc đầu nối để đấu dây và đánh Pan								0	0: Còn sử dụng được	
6.6	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Sa bàn hệ thống phun xăng điện tử đặt trên khung giá di động	2005	Bộ	1	1	-	40,320,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	TB2005 (40.320.000/349.992.300đ)
		1- Cụm họng hút đ/cơ phun xăng điện tử								0	1: Hông-không sử dụng được	
		2- Ống chia xăng, van điều áp và vòi phun xăng								0	1: Hông-không sử dụng được	
		3- Lọc xăng								0	1: Hông-không sử dụng được	
		4- Cốc phân vạch hứng xăng phun								0	1: Hông-không sử dụng được	
		5- Thùng xăng thu nhỏ								0	1: Hông-không sử dụng được	
		6- Bơm xăng điện								0	1: Hông-không sử dụng được	
		7- Khoá điện, cầu chì								0	1: Hông-không sử dụng được	
		8- Hệ thống đánh lửa lập trình máy tính ô tô (ESA trong ECU động cơ) mô tơ dẫn đồng bộ chia điện 12V								0	1: Hông-không sử dụng được	

		9- Các cảm biến (CB): CB bướm ga, C.biến nhiệt độ nước, CB nhiệt độ gió, CB khí xả						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		10- Van đ/khiển tốc độ không tải (van ISC)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		11- Hộp đen động cơ (ECU động cơ)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		12- Giắc chẩn đoán						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		13- Đèn CHECK (Đèn báo sự cố động cơ)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		14- Khoá điện - 15 - Cầu chì và rơ le						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		16- Các giắc đầu nối để đầu dây, đo kiểm & đánh Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		17- ắc quy 12V-54Ah (PINCO -V.nam)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		18- Bộ nạp ắc quy (B/áp 5A, cầu diốt, c/tác, đèn báo)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		19- Cạc kết nối máy tính						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		20- Phần mềm điều khiển và đánh ban						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		21- Đồng hồ vạn năng kỹ thuật số						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		22- Đồng hồ báo áp suất xăng						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		23- Máy tính PC ASEAN (Nằm ở Mục 21)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		- Máy vi tính cấu hình:						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Mainboard Intel chipset865 Bus 800Mhz						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		+ RAM 512Mb + ổ cứng 80Gb + ổ CD - Write						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Màn hình 17" phẳng + Case ATX petium 4						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		24-Khung gá (sắt hộp 20x40mm,dày 1,2mm;KT1400x1500mm)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
6.7	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Sa bàn hệ thống k/động và c/cấp điện	2005	Bộ	71	1		-	12,600,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TB2005 (12.600.000/349.992.300đ)

VÀ
BỘ

		1- Máy khởi động, atomat khởi động						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Xưởng TT Điện
		2- Máy khởi động tháo rời, xếp theo kết cấu tháo lắp						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Đã sửa chữa và nghiệm thu T10/2016
		3- Máy phát điện và tiết chế IC						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		4- Máy p/điện tháo rời sắp xếp theo kết cấu tháo lắp						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		5- Mô tơ điện dẫn động (1 pha, 220V, 750W)						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		6- Ắc quy 12V - 9Ah PINCO - VN						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		7- Rơ le, cầu chì, đèn báo						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		8- Công tắc trung gian và số các phương án đấu nối						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		9- Các giác đấu nối để đấu dây, đo kiểm & đánh Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		10- Khung giá di động KT: 800x1000x700mm						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
6.8	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Sa bàn hệ thống ã/lửa hiện đại	BK-TBĐT 003-2	2005	Bộ	1	1	-	21,588,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Thu TB2005 (21.588.000/349.992.300đ)
		1- Các cảm biến đánh lửa: Từ điện, quang						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Hông --> Làm mô hình
		điện, Hall (Từ điện, Quang điện, Hall)						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Xưởng TT Điện
		2- Bô bin, dây cao áp và bugi						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		3- IC đánh lửa. 4- Hộp đen (ECU ã/ cơ)						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		5- Khoá điện 6- Cầu chì, rơ le, đèn báo						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		7- Ắc quy 12V - 9Ah PINACO - VN						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		8- Bộ nạp ắc quy (Biến áp 5A, cầu đốt, c/tắc, đèn báo)						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		9- Mô tơ dẫn động các cảm biến						-		0	1: Hông-không sử dụng được	
		10- Các giác đấu nối để đấu dây, đo kiểm & đánh Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được	

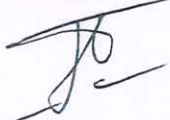
		11- Khung giá di động						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
6.9	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Sa bàn hệ thống t/tin và chẩn đoán	BK-TBĐT 003-5	2005	Bộ	1	1	-	9,030,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TB2005 (9.030.000/349.992.300đ)
		1- Táp lô ô tô						-		0	1: Hông-không sử dụng được		Hông --> Làm mô hình
		2- Các cảm biến đồng hồ (Cảm biến nhiên liệu cảm biến nhiệt độ nước)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		Xưởng TT Điện
		3- Các công tắc báo nguy (Cạn nhiên liệu, nhiệt độ nước cao, áp suất dầu thấp, phanh, số, xi nhan v.v)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		4- Hệ thống đánh lửa IC (Để lấy tín hiệu svq động cơ)						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		5-Ắc quy 12V-9Ah 6-Bộ nạp ắc quy						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Khoá điện 8-Cầu chì và rơ le						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		9- Các giác đầu nối để đo kiểm, đầu dây &Đ.Pan						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		10- Khung giá di động						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
6.10	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Bơm VE 1 piston bốn xi lanh+đầy đủ phụ kiện		2005	Bộ	1	1	-	420,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	TB2005 (420.000/349.992.300đ) Hông
6.11	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Bơm VE 1 piston bốn xi lanh+đầy đủ phụ kiện		2005	Bộ	2	2	-	1,890,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	TB2005 (1.890.000/349.992.300đ) Hông
6.12	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Một số loại cảm biến:		2005		10	10	-	9,240,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TB2005 (9.240.000/349.992.300đ) Hông
		1- Cảm biến gió L - type			Bộ	2	2	-		0	1: Hông-không sử dụng được		Xưởng TT Động cơ
		2- Cảm biến D - type			Bộ	2	2	-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Cảm biến nhiệt độ nước			Bộ	2	2	-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		4- Cảm biến khí xả			Bộ	2	2	-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Cảm biến bướm ga			Bộ	2	2	-		0	1: Hông-không sử dụng được		
6.13	016309 - Oto - Mm01 - 2005	Thiết bị chẩn đoán xách tay		2005	Bộ	91	1	-	52,080,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	TB2005 (52.080.000/349.992.300đ)

		1- Thiết bị đọc, hiển thị và kết nối máy tính						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Hông	
		2- Máy tính PC ASEAN (Nằm ở Mục 21)						-		0	1: Hông-không sử dụng được	Hông	
		- Máy vi tính cấu hình:						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Mainboard Intel chipset 865 Bus 800Mhz						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		+ RAM 512Mb + ổ cứng 80Gb + ổ CD - Write						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Màn hình 17" phẳng + Case ATX petium 4						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Các cạc đồ và giắc cắm chuyên dụng						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		4- Dây nguồn và dây kết nối máy tính						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Va ly đựng thiết bị						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
		6- Phần mềm chuyên dụng đi kèm, tìm mã sự cố						-		0	1: Hông-không sử dụng được		
19	016309 - Oto - Mm01 - 2012	Đ/cơ Diesel 4 Xi lanh điều khiển phun Nhiên liệu bằng Đứ Common rail-CRDI	TPDDC-T2KD	2012	Cái	1	1	-	347,160,000		1: Hông-không sử dụng được	Hà	Hông, không nổ được
20	016309 - Oto - Mm02 - 2011	Phần động cơ xăng động cơ phun xăng điện tử đa điểm 4 kỳ, 4 xi lanh		2011	Bộ	2	2	-	58,500,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Hông
21	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Bộ thiết bị đào tạo kỹ năng tháo lắp, đo kiểm động cơ Diesel 4 xi lanh dùng bơm VE		2011	Bộ	1	1	-	20,200,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Hông
22	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Giá xoay tháo lắp động cơ		2011	Cái	1	1	-	13,300,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Xưởng Động Cơ
23	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Thiết bị đọc hộp điều khiển ô tô (Hộp đen) và phụ kiện kèm theo		2011	Bộ	1	1	-	154,000,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Phần mềm đã hết hạn SD, Xưởng Động Cơ
24	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ Diesel 4 xy lanh điều khiển phun nhiên liệu bằng điện tử EDC và phụ kiện kèm theo	TPDDF-T23C	2011	Bộ	1	1	-	100,800,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Hông, không nổ được
25	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Bộ thiết bị đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ phun xăng trang bị hệ thống điều khiển phối khí thông minh VVT-i và phụ kiện kèm theo	DXM-T2N7	2011	Bộ	1	1	-	100,800,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Hông, không nổ được

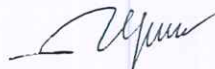
26	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Mô hình hệ thống phanh ABS loại 4 bánh	ABS4-T21 2012.11	2011	Bộ	1	1	-	96,600,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Dững	Hông Xưởng Gâm
27	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Mô hình đào tạo hộp số tự động điều khiển điện tử AT	HSTA-T21 010259	2011	Bộ	1	1	-	44,100,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Dững	Hông Xưởng Gâm
28	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Thiết bị làm sạch bugi bằng cát		2011	Cái	1	1	-	12,100,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Thu	Xưởng Điện
29	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Máy nạp ắc quy và đề khởi động	GYSTART 1224T	2011	Bộ	1	1	-	35,200,000	0	0: Còn sử dụng được	Thu	
30	016309 - Oto - Mm02 - 2011	Thùng đồ nghề di động	C- 7ĐW136	2011	Bộ	2	2	-	59,400,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà, Thu	Thiếu nhiều chi tiết Xưởng điện
31	016309 - Oto - Mm01 - 2011	Bộ T.bi đào tạo vận hành, chẩn đoán hệ thống điều hoà không khí sử dụng ga R12	DH12-T32 010780	2012	Bộ	1	1	-	51,150,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Thu	Hông đai, lốc, vớ Panel
32	016309 - Oto - Mm01 - 2012	Máy ra, vào lốp xe du lịch		2012	Cái	1	1	-	68,750,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara
33	016309 - Oto - Mm01 - 2012	Mô hình hệ thống phanh khí nén		2012	Cái	1	1	-	48,400,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Dững	Nghiệm thu T10/2016 Hông Xưởng Gâm
34	016309 - Oto - Mm01 - 2012	Mô hình h/thống treo, hệ thống lái h/động	HLT-T21 010688	2012	Cái	1	1	-	38,500,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Dững	Nghiệm thu T10/2016 Hông Xưởng Gâm
35	016309 - Oto - Mm02 - 2015	Cầu nâng ô tô 2 trụ (QJY-3.2-2C/Ritian)	QJY-3.2- 2C	2015	Bộ	2	2	-	82,500,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara1, xưởng Gâm1
36	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy rửa xe áp lực cao chuyên dùng rửa xe ô tô- xe tải- xe buýt- xe công trình	15M26- 3.7S2 Kouritsu	2015	Bộ	1	1	-	19,210,000	0	1: Hông-không sử dụng được	Hà	Hông Xưởng Động Cơ
37	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy nạp ắc quy và đề khởi động	GYSTART 1224T	2015	Bộ	1	1	-	33,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Hà	Xưởng Động Cơ
38	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy nén khí 3 pha	W5.5/500/ 3/Kouritsu	2015	Bộ	1	1	-	34,500,000	0	0: Còn sử dụng được	Hà	Xưởng Động Cơ
39	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy cân bằng lốp xe con	SBM 165A	2015	Bộ	1	1	-	104,600,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara
40	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Bộ kiểm tra áp suất phun nhiên liệu của động cơ phun xăng điện tử	58000/ Tool-Aid	2015	Bộ	1	1	-	15,490,000	0	0: Còn sử dụng được	Hà	Xưởng Động Cơ
41	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy xả "E" thay dầu phanh và thay dầu trợ lực hệ thống lái kết hợp	320	2015	Bộ	1	1	-	43,560,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara
42	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy thông rửa đường dầu bôi trơn động cơ	400	2015	Bộ	1	1	-	35,300,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara
43	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy thông rửa két nước và hệ thống đường nước làm mát động cơ	450	2015	Bộ	1	1	-	37,560,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara
44	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy làm sạch chi tiết máy bằng sóng siêu âm	KSU-600	2015	Bộ	1	1	-	31,900,000	0	0: Còn sử dụng được	Dững	Gara

45	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Thiết bị đọc hộp điều khiển ô tô (hộp đen) và các cảm biến trên ô tô cho xe du lịch hiện đại	Gscan II	2015	Bộ	1	1	-	110,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Hà	Xưởng Động Cơ
46	016309 - Oto - Mm02 - 2015	Thùng đồ nghề di động	3931+563 9+578	2015	Bộ	2	2	-	150,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Dũng	Thiếu nhiều chi tiết, dụng cụ Gara
47	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Thiết bị kiểm tra kim phun nhiên liệu điện tử Cardiv	V510-0052	2015	Bộ	1	1	-	505,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Hà	Bị ra dầu
48	016309 - Oto - Mm01 - 2015	Máy nạp gas điều hoà dùng cho loại gas R134a	clima 134 (Cod.01.00 3.00)	2015	Bộ	1	1	-	137,000,000	0	0: Còn sử dụng được	Dũng	Gara
49	016309 - HCTH - Pt01 - 2006	Xe ô tô Hiace Commuter Toyota 16 chỗ (BKS: 31A-7193)		2006	Cái	1	1	-	490,182,000	1	0: Còn sử dụng được	Hà	TB-2006 (490,182,000/1c = TCHC)
50	016309 - QTTB - Pt01 - 2009	Xe ô tô TRANSINO 1-5 BKS: 31A-5619 (29 chỗ)		2009	Cái	1	1	-	15,269,400		1: Hỏng-không sử dụng được	Dũng	TB2009 (SM:900075; SK:1119449) Hỏng TCHC chuyển QTTB 2019 Thanh lý theo QĐ 4470/QĐ- BCT ngày 28/11/2017 chờ bán


Tổ trưởng tổ kiểm kê


Lý Hồng Thắng


Thành viên tổ kiểm kê


Dương Thị Ngọc

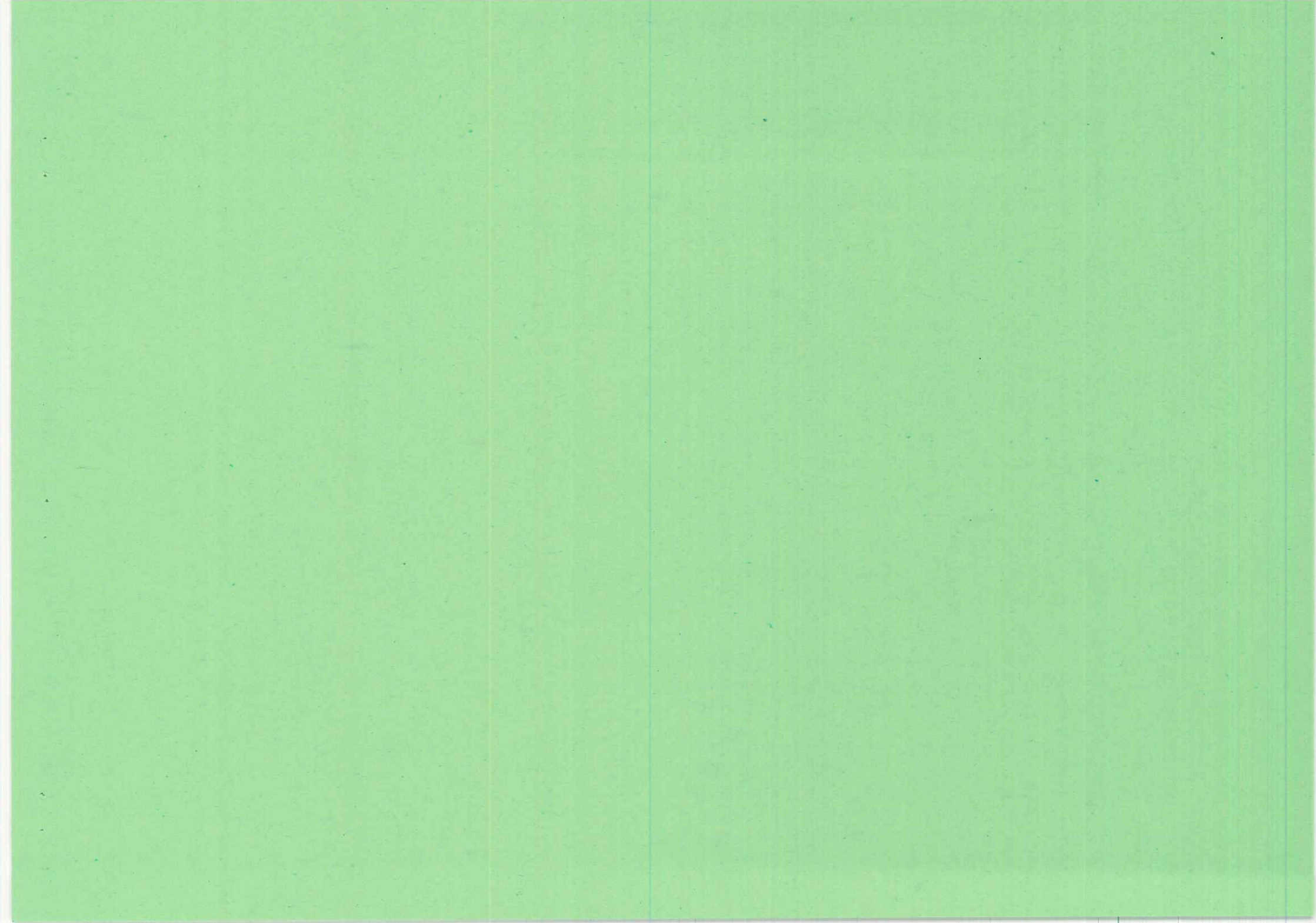
Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Nguyễn Thái Hà





BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* & *-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

PHÒNG: QUẢN TRỊ - THIẾT BỊ

Năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* & *-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

PHÒNG: QUẢN TRỊ - THIẾT BỊ

Năm 2025



Đơn vị: Trường CD Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Phòng Quản trị - Thiết bị
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 16 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng	Chức vụ: Trưởng phòng	Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị	Tổ trưởng
Ông: Lý Hồng Thắng	Chức vụ: Trưởng phòng	Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị	
Bà: Phan Thị Phong	Chức vụ: Nhân viên	Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp	Ủy viên
Bà: Dương Thị Ngọc	Chức vụ: Nhân viên	Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị	Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng			Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú		
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Thực tế kiểm m	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo số kế toán	Thực tế kiểm m	Chênh lệch					Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - QTTB - Mm01 2000	Máy hàn điện GUNSLINGER 260		2000	Cái	1	1	-					27,300,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Ngọc	TB - 2000 (Panasonic) xưởng tiện cũ
2	016309 - QTTB - Mm01 2001	Máy hàn MIG LKB 265 400/50Hz		2001	Cái	1	1	-					31,662,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Ngọc	TB - 2001 Không có cấp hàn Xg Tiện
3	016309 - QTTB - Mm01 2002	Máy cắt Plasma kèm theo máy: (Có 1 máy nén khí PUMA)	PCM-500	2002	Cái	1	1	-					42,625,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Ngọc	Tbị - 2002 xưởng tiện
4	016309 - QTTB - TB01 2005	Bàn ghế đồng ký		2005	Bộ	1	1	-					17,000,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Thắng	TB-2005 (1 bộ) Phòng Ô Nguyệt cũ
5	016309 - QTTB - Mm01 2006	Máy vi tính xách tay nhãn hiệu IBM T60 - Model: Lenovo Thinkpad T60 PM T2400-2*1,83 2Mb Cache L2 - Memory: 512 Mb Ram PC533 - Harddisk: 60Gb 7200 Rpm - Displav: 14"1024x768 TFT		2006	Cái	1	1	-					25,950,800	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Ngọc	TB2006 (51.901.600/2c= QTTB,CTHS) Thuộc dự án AFFEE

6	016309 - QTTB - Mm01 2006	Máy tính xách tay Dell Vostro 5468		2016	Cái	1	1	-										1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	Mua 2016 (18.120./1c=TCHC)	
7	016309 - QTTB - Mm01 2008	Máy tính xách tay NB - HP CQ CQ45 (2*2.2Ghz)2Gb/160Gb/14/DVDRW/ PC Dor 206 TU FW 594 PA Core 2 Duo T 5900		2008	Cái	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB-2008 (18.922/1c=LKĐT chuyên QTTB) Hồng ko màn hình
8	016309 - QTTB - Mm01 2009	Máy photocoppy Ricoh Afico 1055		2009	Cái	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Lương	Từ TC-HC chuyển sang Hồng kho Mtri
9	016309 - QTTB - Mm02 2006	Máy chiếu đa năng		2006	Cái	2	2	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Thắng	TB2006 (98.186.800/4c=QTTB)
10	Mm03 - QTTB - 2007 - 01	Máy chiếu đa năng OPTOMA - EF771		2007	Cái	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Thắng	TB-2007 (76.395.000/3c=Tri+Th+Tú) Hồng
11	016309 - QTTB - TB01 2010	Bàn họp 2,4m 422 - HN		2010	Cái	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được		TB2010 (20.680./88.308.b Phòng họp T2 TCHC CS1)
12	016309 - QTTB - TB01 2010	Bàn giám đốc 2,2m 360 - HN		2010	Cái	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		TBj-2010 (17.380./88.308. T.bi ở T2 TCHC -CS1)
13	016309 - QTTB - TB01 2010	Tủ văn phòng 8 cửa 148 - HN		2010	Cái	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được		TBj-2010 (37.180./88.308. T.bi ở THPT Tú CS1)
14	016309 - QTTB - Mm01 2011	Máy tính cấu hình cao (máy tính chủ thứ 2) FPT Lead SP341-X3430; IntelXeoc Quad Core, Ram 2G;DDR3 Bus1333MHz; HDD:320GB, Kyboad/Mou: KB/Optical;Monitr: LCD 18,5 inh		2011	Bộ	1	1	-										1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thắng	TB2011. tin chuyên QTTB đặt phòng Server
15	016309 - QTTB - Mm03 2014	Đầu ghi hình 4 công NVR ITX SECURITY	XVE-04	2014	Cái	3	3	-										1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Thắng	Gói 2014(1.099.996.000đ
16	016309 - QTTB - Mm06 2015	Điều hòa nhiệt độ Panasonic 45000 BTU	Cu/Cs - C45FFH	2015	Cái	6	6	-										1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		TB2015 (gói thầu 1.014.100. Lắp Hội trường PY6
17	016309 - QTTB - Mm02 2016	Máy tính xách tay Dell Inspiron N5458 - CPU Core i3-5005U - RAM 4Gb; HDD: 500Gb; LCD 14" Silver		2016	Cái	2	2	-										1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thắng	Mua 2016 (25.840./2c=TCHC, QTTB)

18	016309 - QTTB - Mm01 2009	Máy bơm điện chữa cháy có lưu lượng Q = 52-132m ³ /h; Cột áp H = 20-46m, Công suất P =15kw Máy bơm bù áp trực đứng động cơ điện Công suất P =3kw Máy bơm diesel chữa cháy có Q = 42-144m ³ /h; Cột áp H = 21.1-34.6m, Công suất P =20HP15kw	STR05-160A STB/3 STR65-160A	2018	Cái	1	1	-	-	198,000,000	0	0: Chưa ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	Lương	Gói làm đường + đường nước 2018 (Gồm 02 máy bơm Stella Việt Nam, 01 máy phát điện)
19	Mm01 - QTTB- 1996	Máy xúc bánh lốp Cobeco gàu 0,45		1996	Cái	1	1	-	-	1,000,000,000	0	1: Đã ghi số kế toán 1: Hông-không sử dụng được	Ngọc	TB1996 (2009 chuyển từ khoan sang ô tô từ ô tô chuyển QTTB Thanh lý theo QĐ 4470/QĐ-BCT ngày 28/11/2017 chờ bán
20	Mm01 - QTTB- 2004	Máy xúc bánh xích KOMATSU PC 200LC - 5	PC200L C-5	2004	Cái	1	1	-	-	696,352,600	0	1: Đã ghi số kế toán 1: Hông-không sử dụng được	Ngọc	TB2004 Thanh lý theo QĐ 4470/QĐ- BCT ngày 28/11/2017 chờ bán
21		Ti vi Panasonic Plasma	HF-P42X10S	2009	Cái	1	1	-	-	12,200,000	0	1: Đã ghi số kế toán 1: Hông-không sử dụng được	Bình	TB2009(24.400./2c=QTTB + Điện)
22	016309 - QTTB - Mm01 2003	Máy toàn đặc điện tử TC - 305	TC-305	2003	Cái	1	1	-	-	181,960,000	0	1: Đã ghi số kế toán 1: Hông-không sử dụng được	Ngọc	TB ₁ -2003 (181.960/1=ĐCXD).
23	016309 - QTTB - TB01 - 2003	Thiết bị môi trường mô hình trạm bơm và xử lý nước tự động WS - 202	HANEL	2003	Bộ	1	1	-	-	15,750,000	0	1: Đã ghi số kế toán 1: Hông-không sử dụng được	Toàn	TB ₁ -2003 (21.000.000)
24	016309 - QTTB - Mm01 2004	Máy toàn đặc điện tử Topcon	GTS-225	2004	Bộ	1	1	-	-	118,580,000	0	1: Đã ghi số kế toán 1: Hông-không sử dụng được	Ngọc	TB2004 (118.580.000/1c=
		Phụ kiện chuẩn đi cùng máy :						-	-					
		- Máy chính	1		Cái	1	1	-	-					
		- Pin BT - 52QA	2		Viên	2	2	-	-					Hết
		- Bộ sạc BC - 27CR	1		Cái	1	1	-	-					
		- Bộ dụng cụ căn chỉnh	1		Bộ	1	1	-	-					Hông
		- Va ly đựng máy	1		Cái	1	1	-	-					
		- Vải lau thấu kính (silicon)	1		Cái	1	1	-	-					Hông
		- Vải che mưa	1		Cái	1	1	-	-					Hông
		- Quả dọi	1		Quả	1	1	-	-					Hông

		- Nắp đậy ống kính	1		Cái	1	1	-											Hồng
		- Chụp che nắng	1		Cái	1	1	-											Hồng
		- Sách H.dẫn SD:1q Anh +1q	2		Quyển	2	2	-											
		Phụ kiện đi kèm theo máy :						-											
		- Chân nhôm máy ME -2,Tópcon	1		Cái	1	1	-											
		- Cáp truyền dữ liệu	1		Cái	1	1	-											
		- Gương giấy (10c/1gói) khuyến mại	1		Gói	1	1	-											Hồng
		- Gương sào gồm:quả gương(prism-2)	1		Cái	1	1	-											
		khung gương có bảng ngắm						-											
		(sin .Tilt 2), sào gương PP - 200						-											
		- Chân kẹp sào gương PPS	1		Cái	1	1	-											
		- Máy bộ đàm Kenwood TK - 2107	3		Cái	3	3	-											Hồng
		Gồm:-Máy 3c +Pin 3c(sx-Singapore)						-											
		-Cốc sạc 3 cái (sx tại Đài Loan)						-											
		(Phạm vi đàm thoại 1.000m-8.000m)						-											
25	016309 - QTIB - Mm06 2004	Máy kính vĩ quang cơ học 3T2 KP	YOM3	2004	Bộ	6	6	-			97,020,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hùng-không sử dụng được				Ngọc	TBj-2004 (97.020.000/6c= ĐCXĐ) (Hồng lớp mạ lăng kính phản quang)
		(Kèm theo mỗi máy có 1 chân nhôm)	6		Cái	6	6	-											
		Phụ kiện chuẩn kèm theo :						-											KK 2015: 4 chân hồng
		- Máy chính						-											2 máy hồng ộc điều chỉnh
		- Bộ dụng cụ căn chỉnh						-											03 bộ hồng
		- La bàn						-											02 bộ hồng
		- Va ly đựng máy						-											Cũ

		- Vải che máy																		Hồng hết
		- Sách hướng dẫn sử dụng																		Hồng hết
26	016309 - QTTB - Mm08 2004	Máy kính vĩ quang cơ học 3T5 KP	YOM3	2004	Bộ	8	8	-			113,520,000	0	1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc					TBị - 2004 (113.520.000/8= ĐCXĐ) Đề nghị cho bảo dưỡng định kỳ & SC
		(Kèm theo mỗi máy có 1 chân nhôm)	8		Cái	8	8	-												Hồng 3 chân
		Phụ kiện chuẩn kèm theo :																		
		- Máy chính																		4 máy hồng ọc điều chỉnh
		- Bộ dụng cụ căn chỉnh																		3 bộ hồng
		- La bàn																		2 cái hồng
		- Va ly đựng máy																		Cũ, rách
		- Vải che máy																		
		- Sách hướng dẫn sử dụng																		
27	016309 - QTTB - Mm02 2004	Máy thủy bình tự động Glunz (Mỗi máy kèm theo 1c chân nhôm)	DS-3211	2004	Cái	2	2	-			26,730,000	0	1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc					TBị - 2004 (26.730.000/2= ĐCXĐ) Hồng
28	016309 - QTTB - Mm01 2004	Kính hiển vi phân cực Axiokop-40POL	Carl Zeiss	2004	Cái	1	1	-			244,650,000	0	1: Đã ghi số kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Duyên					TBị - 2004(244.650.000/1=
		Phụ tùng kèm theo máy gồm:																		
		- Chân đế kính hiển vi phân cực	1		Cái	1	1	-												
		- Bóng đèn Halogen 12v - 35w	2		Cái	2	2	-												
		- Bàn đế mẫu phân cực quay 360 độ	1		Cái	1	1	-												
		và bộ phận kẹp mẫu																		
		- ống kính quan sát 2 mắt 30 độ/23,	1		Cái	1	1	-												
		có đầu nối với máy chụp ảnh																		
		- Phin lọc C.đôi A.sáng CB-12,d=32x	1		Cái	1	1	-												
		- Túi đựng kính	1		Cái	1	1	-												

		- Optical equipment	1		Cái	1	1	-										
		- Vật kính phân cực "CP-Achromat"	1		Cái	1	1	-										
		10x/0.20 Pol						-										
		- Vật kính phân cực "CP-Achromat"	1		Cái	1	1	-										
		50x/0.80 Pol						-										
		- Đầu nối với hộp tụ quang dùng cho	1		Cái	1	1	-										
		kính hiển vi "Axiokop" 40 Pol						-										
		- Hộp tụ quang phân cực 0.9Z Pol	1		Cái	1	1	-										
		- Thị kính E - PL 10x/23Br	2		Cái	2	2	-										
		- Thước đo thị kính 10:100, d=26mm	1		Cái	1	1	-										
		- Bộ phận phân cực làm bằng Calcite	1		Cái	1	1	-										
		- Bộ phận phân tích	1		Cái	1	1	-										
		- Bộ phận điều chỉnh phân cực	1		Cái	1	1	-										
		- Bộ phận Q.sát H.ảnh giao thoa hình	1		Cái	1	1	-										
		- Bộ phận depolization	1		Cái	1	1	-										
29	016309 - QTTB - Mm01 2012	Máy kéo nén vạn năng 1000KN		2012	Cái	1	1	-			238,500,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Toàn	Chưa sử dụng (Thiếu HSDS- Việt cs toàn)		
		Model: WE- 1000B						-										
		Xuất xứ: WUXI XIYI- Trung Quốc						-										
30	016309 - QTTB - TB01 2002	T.bị phân tích COD LAMOTTE	94850	2002		1	1	-			43,400,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Ngọc	Hỏng-Máy xác định(COD)		
		*Máy so màu phân tích COD						-										
		*Mo del :SMAR COLORIMETE R						-										
31	016309 - QTTB - Mm01 2002	Máy đo phóng xạ COLE-PARMER	81910-10	2002	Cái	1	1	-			12,678,600	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Ngọc	Hỏng		


32	016309 - QTTB - Mm01 2002	Máy đo độ đục hãng Cola-Parmer	99511-00	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	Hồng	
33	016309 - QTTB - Mm01 2002	Máy đo độ dẫn hãng Cole-Parmer	19706-10	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	Hồng hồng bộ Đkhiên & M.hình	
34	016309 - QTTB - TB01 2002	Thiết bị đo BOD (Tủ ủ mẫu 6 chỗ)	FTC90E	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	Hồng	
35	016309 - QTTB - TB01 2002	Thiết bị đo BOD (Bộ BOD 6 chỗ)	100136	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	Hồng	
36	016309 - QTTB - TB01 2002	Thiết bị phân tích khí độc đa c.năng Metrosonic	PM2000nic	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2002 (37.632/1=ĐCXĐ)PM-	
37	016309 - QTTB - TB01 2002	Bộ phân tích c.lượng đất hãng LaMott	99031-10	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	Hồng	
38	016309 - QTTB - TB01 2002	Thiết bị đo tiếng ồn	LA 210	2002	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2002 (17.802/1=ĐCXĐ) Hồng	
39	016309 - QTTB - TB01 2003	Thiết bị theo dõi mực nước tự ghi	Thomas-Solin	2003		1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2003. Chỉ có đầu ghi, không có TB Hồng	
40	016309 - QTTB - Mm01 2003	Máy so màu UV/VIS loại đa bước sóng	SEDICO	2003	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2003 (76.800/1=ĐCXĐ) Hồng	
41	016309 - QTTB - Mm01 2003	Máy cắt đất EDJ-1 (T.tế máy ZJ)	NanJing	2003	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2003(Theo giấy xin đổi TB-7/12/2003) Hồng	
42	016309 - QTTB - Mm01 2003	Máy toàn đạc điện tử SET - 5F	SET 5F	2003	Cái	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2003 (117.800./1=ĐCXĐ)	
43	016309 - QTTB - Mm01 2005	Bộ ống khoan lấy mẫu luồn KCKK Φ76 LX và các phụ kiện kèm theo gồm có:		2005	Bộ	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2003 (49.605.000/1bộ=ĐCXĐ) kho đổi diện tháp 3	
		1-Bộ ống khoan L.mẫu KCKK Φ76 LX			Bộ	1	1	-										1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được		(Tổng 1.000.000 công V/C vào bộ ống khoan)	
		2- Hom chèn mẫu LX			Cái	5	5	-													Hồng	
		3- Vành chặn hom chèn mẫu LX			Cái	2	2	-													Hồng	
		4- Cốc đón mẫu LX			Cái	1	1	-													Hồng	
		5- Lưới khoan K.cương-KCKK Φ 76			Cái	2	2	-													Hồng	
		6- Mở rộng thành KC-KCKK Φ 76			Cái	1	1	-													Hồng	
		7- Cần khoan KCKK Φ 76x6.25m cả đầu nối LX			Cái	10	10	-														Ở kho khoan
		8- Trục vót ống mẫu			Bộ	1	1	-														Cong đầu vót
		9- Đầu nắm KCKK Φ 76			Cái	4	4	-														Hồng

		10- Ống trong KCCCK Φ 76/48x6m		Cái	2	2	-				-	4,725,000	0			Nằm ở bộ ống màu trong kho khoan	
		11- Ống ngoài KCCCK Φ 76/73x6m		Cái	1	1	-				-	3,412,500	0			Nằm ở bộ ống màu trong kho khoan	
44	016309 - QTTB - Mm01 2009	Bộ máy khoan XY-2B TQ	2009	Máy	1	1	-				-	399,630,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Ngọc	TB2009/1c=Khoan (399.630 =220.080+110.460+69.090) ngoài trời gắn trạm bơm dưới tháp 3 chân
		Kèm theo:					-				-	220,080,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được		
		1-Máy chạy = điện = 22 kw		Cái	1	1	-				-						Động cơ điện 22 KW lắp trên máy
		2-Đầu sa nhích		Cái	1	1	-				-						Kho số 1
		3-Đầu nối chuyển tiếp cho cần 53*59		Cái	1	1	-				-						Kho số 1
		4-Cần sa nhích 53 x 59 x 6000 lục giác		Cái	1	1	-				-						Kho số 1
		5-Cần chủ Æ 89 x 5000		Cái	1	1	-				-						
		6-Cáp khoan Æ 13,5 x 45m, cóc 4c, mã ní 1c		Cuộn	1	1	-				-	3,850,000	0				


Tổ trưởng tổ kiểm kê


Lý Hồng Thắng

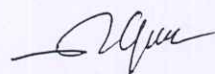
Thành viên tổ kiểm kê

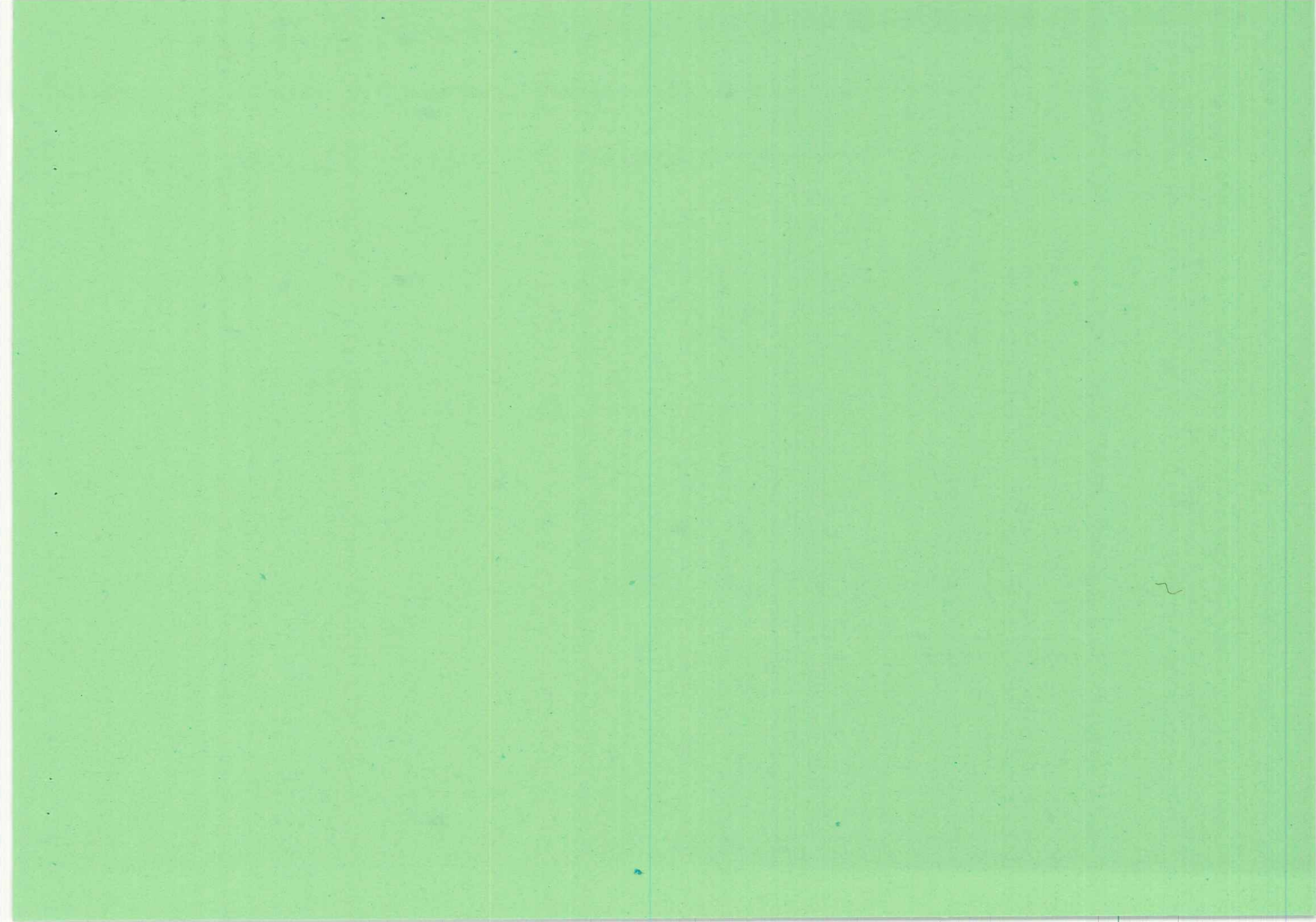

Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Dương Thị Ngọc



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*&-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

TRUNG TÂM: - TT GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

PHÒNG: - HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

PHÒNG: - QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHÒNG: - QUẢN LÝ HỌC SINH SINH VIÊN

Năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*&-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

TRUNG TÂM: - TT GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

PHÒNG: - HÀNH CHÍNH TỔNG HỢP

PHÒNG: - QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

PHÒNG: - QUẢN LÝ HỌC SINH SINH VIÊN

Năm 2025



Đơn vị: Trường CĐ Công nghiệp và Thương mại
Bộ phận: Trung tâm giáo dục phổ thông COIT
Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 14 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng

Ông: Nguyễn Thành Long

Bà: Phan Thị Phong

Bà: Dương Thị Ngọc

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

Chức vụ: Trưởng phòng

Chức vụ: Phó Giám đốc

Chức vụ: Nhân viên

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Đại diện: Trung tâm giáo dục phổ thông COIT

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

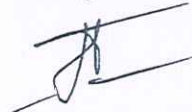
Tổ trưởng

Ủy viên


Ủy viên

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về hiện vật				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - THPT - Mm01 - 2007	Máy chiếu đa năng OPTOMA - EF 771		2007	Cái	1	1	-					- 25,465,000	0	l: Đã ghi số kế toán	l: Hỏng-không sử dụng được	Tủ	TB-2007 (76.395.000/3c=Tri+thắng+Tủ) Hỏng

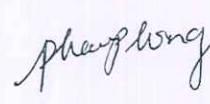
Tổ trưởng tổ kiểm kê


Lý Hồng Thắng

Thành viên tổ kiểm kê


Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Nguyễn Thành Long

Đơn vị: Trường CĐ Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Phòng Hành chính - tổng hợp
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 14 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng

Bà: Trần Thị Thu Hằng

Bà: Phan Thị Phong

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Trưởng phòng

Chức vụ: P.Trưởng phòng

Chức vụ: Nhân viên

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Đại diện: Phòng Hành chính tổng hợp

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Tổ trưởng

Ủy viên

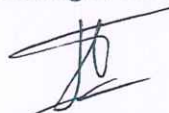
Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:


STT	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - HCTH - P01 - 2010	Xe ô tô Toyota COROLLA (5 chỗ ngồi) Biển KS: 29M- 003.05; ZZE 142L-GEMGKH Số khung: RL 4BB 42E 4A 7204121 Số Máy: 1ZZ - BO26781; Màu: Đen		2010	Cái	1	1	-	731.584.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Tinh	TB-2010 (731.584.000đ/lc=TCHC)
2	016309 - HCTH - Mm01 - 2016	Máy tính để bàn Dell Inspiron 3250		2016	Bộ	1	1	-	16.456.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Lệ Thu	TB2016 (394.944./24b=TCKT 2+ TCHC 1+CNNT 21)
		- CPU: Intel(R) Core(TM) i5-6400						-						
		- RAM: 8GB DDR3L; HDD: 1TB; DVD writer						-						- Monitor DELL 18.5" Model:E1916H hỏng thay thế bằng màn 15inch
		- Keyboard, Mouse USB						-						
		Màn CMS Acer 15 inch						-						
3	016309 - HCTH - Mm02 - 2017	Điều hòa cây		2017	Cái	2	2	-	77.805.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Lệ Thu	Mua 2017 (77.805./2c=TCHC) Lắp phòng họp
4	016309 - HCTH - Mm06 - 2018	Điều hòa Panasonic CU/CS-U24TKH-8		2018	Bộ	1	1	-	35.079.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Bảng	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) (gói 6c = 5KSDL + 1HTruong)

5	016309 - HCTH - Mm01 - 2020	Tivi LED TCL 75A8-75' , 4K-Ultra HD, Android TV AI (kèm điều khiển thông minh)	2020	Chiếc	1	1	-	22.990.000	0	1: Đã ghi sổ kê toán	0: Còn sử dụng được	Lệ Thu	Phòng họp tầng 3
6	016309 - HCTH - Mm02 - 2016	Máy tính để bàn Dell Inspiron 3250	2016	Bộ	2	2	-	32.912.000	0	1: Đã ghi sổ kê toán	0: Còn sử dụng được	Oanh1	TB2016(394.944.000/24b=TCKT2+
		- CPU: Intel(R) Core(TM) i5-6400					-					Luong1	TCHC1+CNNTT21)
		- RAM: 8GB DDR3L; HDD: 1TB; DVD writer					-						
		- Monitor DELL 18.5" Model:E1916H					-						
7	016309 - HCTH - Mm02 - 2018	Máy tính để bàn Dell Vostro 3668 MT	2018	Bộ	2	2	-	26.660.000	0	1: Đã ghi sổ kê toán	0: Còn sử dụng được	Chi, Phong	TB2018 (26.660./2b=TCKT2)
		-CPU: Intel Core i3 8100; RAM: 4GB DDR4					-						
		-HDD: 1TB; DVD RW					-						
		-Monitor: LCD 18.5 inch (2.370.000đ x2)					-						

Tổ trưởng tổ kiểm kê


Lý Hồng Thắng

Thành viên tổ kiểm kê


Đương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Trần Thị Thu Hằng

Đơn vị: Trường CD Công nghiệp và Thương mại
Bộ phận: Phòng Quản lý Đào tạo
Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 15 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng

Chức vụ: Trưởng phòng

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Tổ trưởng

Ông: Vũ Cao Điền

Chức vụ: Trưởng phòng

Đại diện: Phòng Quản lý Đào tạo

Bà: Phan Thị Phong

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Ủy viên

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Nhân viên


Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Ủy viên

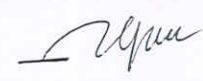
Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về hiện vật				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú	
					Đơn vị tính	Theo số kê toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo số kê toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)					
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	016309 - QLĐT - Mm01 - 2024	Máy in số Olivetti PR2 Plus		2024	Cái	1	1	-					-	14,300,000	8,580,000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cảnh	Máy in bằng
2	016309 - QLĐT - Mm01 - 2012	Máy in bằng OLIVERTI PR2 PLUS		2012	Cái	1	1	-					-	14,000,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Cảnh	Mua 2012
3	016309 - QLĐT - Mm01 - 2007	Máy tính bàn đồng nam á		2007	Bộ	1	1	-					-	12,285,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Hiện	TB2007 (12.285.000/1c=TTra) Phục vụ thi trắc nghiệm
		B.mạch chủ: Intel D915 GAGLX(SK 775)																	Hỏng (đỡ ở PY)
		Bộ vi x.lý: Pentium 4 630-3.0 GHz-2MB-64Bit-																	
		HDD1 SSung 80GB-SATA;																	
		HDD2 S.sung 200GB, DDR 2GB																	
		M.hình S/sung 17" (đôi màn CRT)																	
		Bàn phím + chuột Gennus																	

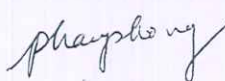
Tổ trưởng tổ kiểm kê


Lý Hồng Thắng


Thành viên tổ kiểm kê


Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Vũ Cao Điền

Đơn vị: Trường CĐ Công nghiệp và Thương mại
Bộ phận: Phòng Quản lý HSSV
Mã đơn vị SDNS:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 09 giờ 00 ngày 15 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thăng

Ông: Nguyễn Thế Hưng

Bà: Phan Thị Phong

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Trưởng phòng

Chức vụ: Trưởng phòng

Chức vụ: Nhân viên

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Đại diện: Phòng Quản lý HSSV

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Tổ trưởng

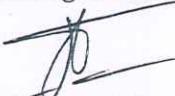
Ủy viên

Ủy viên

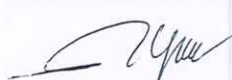
Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

STT	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - QLHSSV - Mm01 - 2006	Máy vi tính xách tay nhãn hiệu: IBM T60		2006	Cái	1	1	-	25,950,800	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Văn Hưng	TB2006 (51.901.600/2c=QTTB, CTHS)
		- Model: Lenovo Thinkpad T60						-						TB thuộc dự án AFFEE
		- HDD: 60Gb; Memory: 512 Mb Ram						-						Hỏng
		- Display: 14"1024x768 TFT						-						

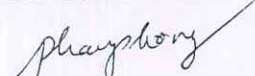
Tổ trưởng tổ kiểm kê


Lý Hồng Thăng


Thành viên tổ kiểm kê

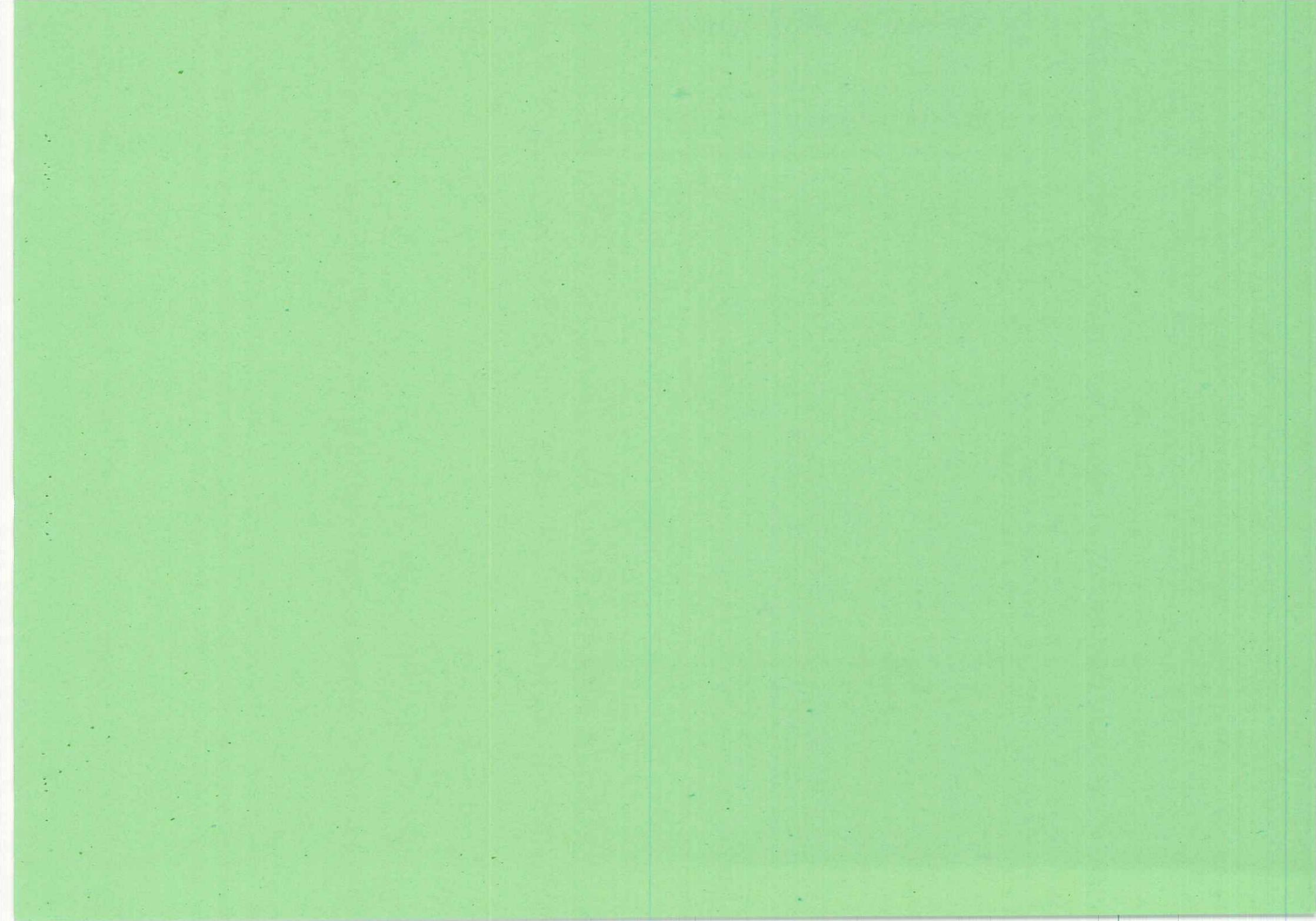

Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Nguyễn Thế Hưng



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*~*-----

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025

KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KHOA: KINH TẾ - KHÁCH SẠN DU LỊCH

Năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

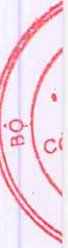
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*&-----

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025

KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KHOA: KINH TẾ - KHÁCH SẠN DU LỊCH

Năm 2025



Đơn vị: Trường CD Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Khoa Công nghệ thông tin
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 08 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thăng

Ông: Phù Xuân Vĩnh

Bà: Phan Thị Phong

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Trưởng phòng Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị Tổ trưởng

Chức vụ: Trưởng khoa Đại diện: Khoa Công nghệ thông tin

Chức vụ: Nhân viên Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp Ủy viên

Chức vụ: Nhân viên Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kê toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - Tin - Mm016 - 2021	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3681	Malaysia / Vostro 3681 / Dell	2021	Bộ	16	16	-	554,466,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vĩnh	Gói 4.597.970.000đ (Tổng 31bộ: tin 16 + ktế 15) E203 hông 1 màn hình, 1key bị lỗi
2	016309 - Tin - Mm02 - 2021	Máy chiếu (Projector)	Trung Quốc / MX611 / BenQ	2021	Chiếc	2	2	-	40,964,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vĩnh	Gói 4.597.970.000đ E203
3	016309 - Tin - Mm01 - 2021	Bộ đào tạo Switch cho mạng Lan	Trung Quốc / SF350-48P-JC9 / Cisco	2021	Bộ	1	1	-	36,597,000	18,298,500	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vĩnh	Gói 4.597.970.000đ E203
4	016309 - Tin - Mm01 - 2021	Cân bằng tải (Load Balancing Router)	Vigor 2952	2021	Chiếc	1	1	-	13,068,000	6,534,000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vĩnh	Gói 4.597.970.000đ E203
5	016309 - Tin - Mm02 - 2019	Điều hòa một chiều Invector 18.000BTU	malaysia /CS- PUI18TKH-8	2019	Chiếc	2	2	-	50,600,000	6,325,000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Panasonic Gói 8.031.739.000đ E202
6	016309 - Tin - Mm02 - 2019	Thiết bị chuyển mạch L3	WS-C3850-24P	2019	Chiếc	2	2	-	283,140,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Cisco Gói 8.031.739.000đ E202
7	016309 - Tin - Mm02 - 2019	Thiết bị chuyển mạch L2	WS-C2960+24T	2019	Chiếc	2	2	-	45,540,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Cisco Gói 8.031.739.000đ E202
8	016309 - Tin - Mm02 - 2019	Thiết bị định tuyến	ISR4321/K9 (N)	2019	Chiếc	2	2	-	93,500,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Cisco Gói 8.031.739.000đ E202
9	016309 - Tin - Mm02 - 2019	Thiết bị tường lửa	ASA5516-FPW	2019	Chiếc	2	2	-	201,740,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Cisco Gói 8.031.739.000đ E202

9	016309 - Tin - Mm02 - 2019	Thiết bị tường lửa	ASA3316-FPWR	2019	Chiếc	2	2	-	201,740,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Cisco Gói 8.031.739.000d E202
10	016309 - Tin - Mm01 - 2019	Máy chủ Dell R440	Dell R440	2019	Bộ	1	1	-	187,880,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Dell Gói 8.031.739.000d E202
11	016309 - Tin - Mm01 - 2019	Thiết bị cân bằng tải	Peplink Balance	2019	Chiếc	1	1	-	69,190,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Peplink Gói 8.031.739.000d E202
12	016309 - Tin - Mm01 - 2019	Tủ mạng 42U	VPS42-6100 - V	2019	Chiếc	1	1	-	14,960,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Vietrack Gói 8.031.739.000d E202
13	016309 - Tin - Mm032 - 2019	Máy tính sách tay Dell Inspiron 3580	Dell Inspiron 3580	2019	Chiếc	32	32	-	799,040,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	Dell Gói 8.031.739.000d E202 Hồng 2
14	016309 - Tin - Mm01 - 2019	Máy chiếu đa năng MX611	MX611	2019	Chiếc	1	1	-	35,640,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	BenQ Gói 8.031.739.000d E202
15	016309 - Tin - Mm01 - 2011	Máy chủ IBM System (máy chủ thứ nhất)	XS40UM3	2011	Bộ	1	1	-	56,375,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Hoàn	TB2011 (Gói 1.114.300.000)
		Model E5506, 80W 2,13GHz/800MHz/4M												
		Memory 2G; Santa/Sas; Monitor: LCD 18,5inh												
16	016309 - Tin - Mm040 - 2011	Máy tính FPT Elead TM522 Processor: Intel® Pentium® Dual-Core™		2011	Bộ	40	40	-	374,000,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Huấn	TB2011/448800000 có 40b (tin 40)dùng cho cấu hình RAID)
		Memory: 1GB DDR3; HDD : 250GB SATA2 x2											Hồng	
		Monitor: LCD 18.5 inch wide												
17	016309 - Tin - Mm01 - 2011	Thiết bị tường lửa Cisco ASA 5505		2011	Cái	1	1	-	14,828,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Vĩnh	TB2011 phòng 303
18	016309 - Tin - Mm01 - 2011	Máy chiếu đa năng OPTOMA EX 612		2011	Cái	1	1	-	25,003,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Vĩnh	TB2011. Hồng
19	016309 - Tin - Mm01 - 2010	Máy chiếu đa năng Optoma EX 612		2010	Cái	1	1	-	26,817,500	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Vĩnh	TB-2010 (643.6200./24c) Hồng
20	016309 - Tin - Mm01 - 2016	Máy chiếu Hitachi CP-EX252		2016	Cái	1	1	-	12,408,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hồng-không sử dụng được	Vĩnh	TB2016 (12.408./1c=CNTT)

Tổ trưởng tổ kiểm kê

Lý Hồng Thắng

Thành viên tổ kiểm kê

Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê

Phan Thị Phong

Người lập biểu

Phù Xuân Vĩnh

Đơn vị: Trường CĐ Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Khoa Kinh tế - Khách sạn Du lịch
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 13 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng

Ông: Nguyễn Quốc Trí

Bà: Phan Thị Phong

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Trưởng phòng

Chức vụ: Trưởng khoa

Chức vụ: Nhân viên

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Đại diện: Khoa Kinh tế - Khách sạn Du lịch

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

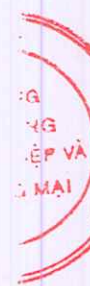
Tổ trưởng

Ủy viên

Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

STT	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - KT - KSDL - TB02 - 2018	Quầy reception Kích thước: 2.000x750x1.100mm		2018	Cái	2	2	-	57,834,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
2	016309 - KT - KSDL - TB01 - 2018	Quầy bar mặt đá Kích thước: 3.800x700x1.100mm		2018	Cái	1	1		47,894,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Nhà hàng
3	016309 - KT - KSDL - TB02 - 2018	Quầy buffet chính Kích thước: 1.800x1.000x750mm		2018	Cái	2	2		92,956,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Nhà hàng
4	016309 - KT - KSDL - TB02 - 2018	Quầy buffet phụ Kích thước: 900x900x750mm		2018	Cái	2	2		41,206,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Nhà hàng
5	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Quầy bar gỗ, mặt đá trắng		2018	Cái	1	1		46,023,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Nhà hàng
6	016309 - KT - KSDL - Mm06 - 2018	Điều hòa Panasonic CU/CS-U24TKH-8		2018	Bộ	5	5		210,474,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân, Nhà hàng 2, Buồng 1 (gói 6c = 5KSDL + 1HT)
7	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Điều hòa Panasonic N12SKH		2018	Bộ	1	1		16,430,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Buồng
8	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Máy chủ Dell EMC R740		2018	Bộ	1	1		102,607,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
9	016309 - KT - KSDL - Mm02 - 2018	Máy tính Dell 3670		2018	Bộ	2	2		40,966,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
10	016309 - KT - KSDL - Mm02 - 2018	Máy tính Dell 3470		2018	Bộ	2	2		33,736,000	0	1: Đã ghi số kế toán 0: Còn sử dụng được	1: Hỏng-không sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân Hồng 2



11	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Máy in HP Pro MFP M227sdn		2018	Cái	1	1		14,458,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
12	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Máy in hóa đơn Epson LQ310		2018	Cái	1	1		15,049,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
13	016309 - KT - KSDL - Mm02 - 2018	Tivi Samsung Smart FullHD 49 inch.		2018	Cái	2	2		48,194,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
14	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Kết sắt SFW205TWC		2018	Cái	1	1		19,716,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
15	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Máy sấy ly, tách FS-A22		2018	Cái	1	1		11,610,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Nhà hàng
16	016309 - KT - KSDL - Mm02 - 2018	Xe đẩy hành lý		2018	Cái	2	2		24,098,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
		Kích thước: 1200x650x1850mm, Mã: XLC-7									1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được		
17	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Ghế sofa thu giãn		2018	Cái	1	1		10,482,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Buồng
		Kích thước: 1.650x650x750mm									1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được		
18	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2018	Giường hộp bọc ni		2018	Cái	1	1		15,904,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Buồng
		Kích thước: 2.000x2.200mm									1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được		
19	016309 - KT - KSDL - Mm02 - 2018	Tủ để đồ uống tại bar		2018	Cái	2	2		49,160,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Lễ tân
		Kích thước: 1.000x350x3.400mm									1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được		
20	016309 - KT - KSDL - Mm02 - 2018	Tủ kệ để đồ uống tại bar		2018	Cái	2	2		48,194,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tuyệt	TB-2018 (Gói 3 tỷ=KSDL) Nhà hàng
		Kích thước: 1.000x350x3.300mm									1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được		
21	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2007	Máy chiếu đa năng OPTOMA - EP 771		2007	Cái	1	1		25,465,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tri	TB-2007 (76.395.000/3c=Tri+Hiên+Tú) Hồng VPK
22	016309 - KT - KSDL - Mm01 - 2021	Máy vi tính để bàn Dell Vostro 3681	Malaysia / Vostro 3681 / Dell	2021	Bộ	15	15		554,466,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán 0: Còn sử dụng được	Tri	Gói 4.597.970.000d (Tổng 31bộ: tin 16 kết 15) Phòng TH kế toán E302 Hồng 8

Tổ trưởng tổ kiểm kê



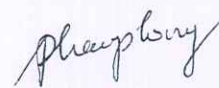
Lý Hồng Thăng

Thành viên tổ kiểm kê



Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê

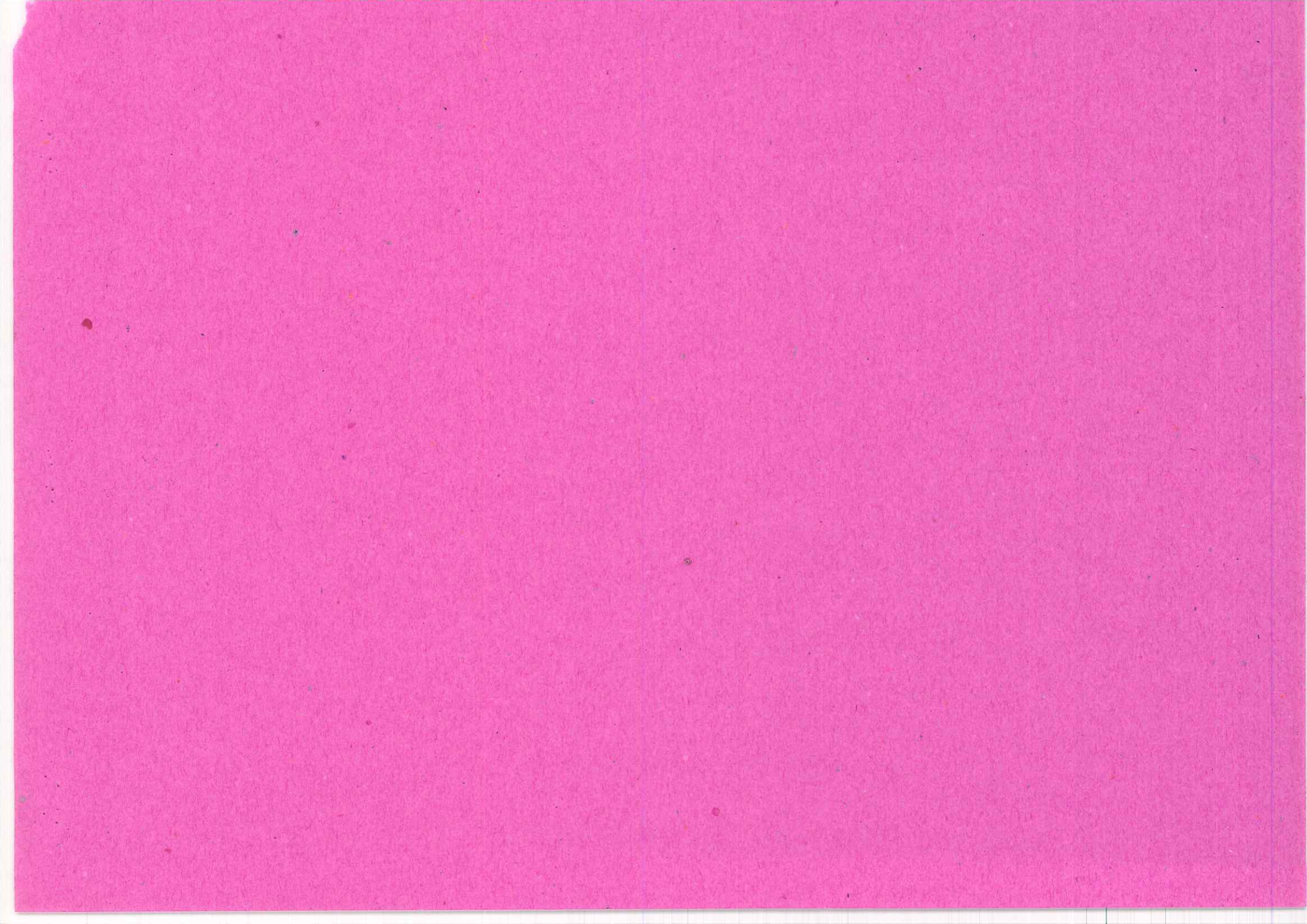


Phan Thị Phong

Người lập biểu



Nguyễn Quốc Trí



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* & *-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: CƠ KHÍ

Năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: CƠ KHÍ

Năm 2025



Đơn vị: Trường CD Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Khoa Cơ khí
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 06 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng

Chức vụ: Trưởng phòng

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Tổ trưởng

Ông: Nguyễn Đức Minh

Chức vụ: Trưởng khoa

Đại diện: Khoa Cơ khí

Bà: Phan Thị Phong

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Ủy viên

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - CK - Mm01 -1998	Máy tiện CNC Model: CJK6136 Kèm theo: Máy vi tính và TB ghép nối Có 1 đồng hồ CO2	CJK-6136	1998	Cái	1	1	-	421,622,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TB-98 (421.622.000) chết điều khiển
2	016309 - CK - Mm01 -2001	Máy hàn MIG PC 205 230/50Hz Có 1 đồng hồ CO2	PC 205	2001	Cái	1	1	-	25,700,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	TB2001 Xưởng hàn điện
3	016309 - CK - Mm01 -2003	Máy phay CNC (CV150-3A)	CV-150	2003	Cái	1	1	-	362,000,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TB - 2003 Xưởng Thu
4	016309 - CK - Mm01 -2003	Đầu phân độ + êtô + Thiết bị chạm quang học + bộ kẹt 52 chi tiết.		2003	Bộ	1	1	-	26,979,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Cường	TB - 2003(35.904 - 8.925 máy vi tính = 26.979). (Từ mục 1,2,3,4+máy vi tính 35.904.000) dùng trong tủ
		Gồm có: 1- Đầu phân độ cho máy phay			lc			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		(1 máy vi tính Pentium 4 C.sang p.QTTB)
		2- Ê tô dùng cho máy phay			lc			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Xưởng Phay
		3- Thiết bị chạm quang học			lc			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		



		4- Bộ kẹp 52 chi tiết				1bộ						1: Đã ghi số kế toán		1: Hông- không sử dụng được			
5	016309 - CK - Mm02 -2004	Máy phay đứng vạn năng	PBM-2S	2004	Cái	2	2	-	137,024,000	0			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được	Thu	Tội mua 2004 xưởng tiện phay bảo vạn năng Hông 1	
*		Phụ kiện lắp thành máy gồm:						-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Thiết bị làm mát			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Khay chứa phoi			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Súng bơm dầu (Vật dầu bằng nhựa)			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Bộ D.chuyển bàn = tay động trực X			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Bộ D.chuyển bàn = tay động trực Y			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Bộ kẹp gồm 52 món			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Hộp D/C bảo dưỡng sữa chữa			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Đèn làm việc			Cái	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Bảng điều khiển			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Tủ điện			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		- Tài liệu tiếng Anh =1q,			Q	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
*		Phụ tùng đồng bộ theo mỗi máy :						-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
		1 - Ê tô kẹp phôi			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			Mua-2005 (mua sau đã lắp vào máy)
		2 - Trục gá dao			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			(Đã lắp vào máy)
		3 - Senga kẹp dao			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			(Đã lắp vào máy)
		4 - Thanh kẹp rút dao			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			(Đã lắp vào máy)
		5 - Dao phay ngón			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			
6	016309 - CK - Mm03 -2008	Máy phay đứng Model CX 6325B Các phụ kiện kèm theo mỗi máy gồm	CX 6325B	2008	Cái	3	3	-	344,340,000	0			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được	Thu	TB-2008 (344.340/3c=Cơ khí) xưởng tiện vạn năng Hông 2	
		1. Trục rút			Bộ	1	1	-					1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được			

		2- Salga kẹp dao			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Hộp dụng cụ bảo dưỡng sửa chữa			Hộp	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		4- Súng dầu			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Bom làm mát			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		6- Bao che			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Đèn halogen			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		8- Ê tô phay			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		9- Tiến dao T. động cho trục X, Y, Z			Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		1b/trục
		10- Đầu phân độ đơn giản			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		11- Đầu phân độ vạn năng			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		12- Dao phay trụ			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		13- Dao phay trục đầu			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		14- Dao phay đĩa			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
7	016309 - CK - Mm02 -2008	Máy phay đứng và ngang Model XZ 6350A	XZ6350A	2008	Cái	2	2	-	265,260,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TB-2008 (265.260/2c= Cơ khí) Hông 1 cháy động cơ
		1- Trục rút			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		2- Salga kẹp dao			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Hộp dụng cụ bảo dưỡng sửa chữa			Hộp	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		4- Súng dầu			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Bom làm mát			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		6- Bao che			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Đèn halogen			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		8- Ê tô phay			Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông

		9- Tiến dao T. động cho trục X, Y, Z			Bộ			-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		1b/trục
		10- Thước hthị số 3 trục (3 thước 1 M.hình hthi)			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		11- Bộ kẹp 52 chi tiết						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		12- Đầu phân độ đơn giản			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		13- Đầu phân độ vạn năng			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		14- Dao phay trụ			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		15- Dao phay trục đầu			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		16- Dao phay đĩa			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		17- Đầu kẹp mũi khoan $\Phi 16\text{mm}$			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		18- Trục phay ngang			Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
8	016309 - CK - Mm02 -2008	Máy bào Model: B6050 Các phụ kiện kèm theo mỗi máy gồm	B 6050	2008	Cái	2	2	-	246,780,000	0	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thu	TB-2008 (246.780/2c=Cơ khí) xưởng Thu, Vẫn hoạt động nhưng hông cần số)
		1-Ê tô			Cái	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2- Hộp dụng cụ bảo dưỡng sửa chữa			Hộp	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		3- Đèn halogen			Cái	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông
		4- C lê đầu vuông 22 x 24mm			Cái	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5- CLê 2 đầu 17 x 19mm			Cái	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		6- CLê 2 đầu 22 x 24mm			Cái	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		7- CLê móc 3,4,5,6,8,10			Cái	12	12	-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		8- Đầu C Lê ống			Cái	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
9	016309 - CK - Mm01 -2016	Máy phay CNC Bemato Model BMT 700	BMT 700	2016	Cái	1	1	-	2,992,748,000	749,084,900	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	TB2016 (2.992.748.000/3.515.688.000=C K) Xưởng TT gia công CNC

	+ Hệ điều khiển FANUC 0i-MD						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	CPU: 32 bit						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Điều khiển hệ trục lớn nhất: 7						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Số trục đồng thời lớn nhất: 4						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Bộ nhớ chương trình: 256K						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Số biến Macro chung: 600						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Các bộ Offset công cụ: 200						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Lập trình hội thoại						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Màn hiển thị: 8.4" TFT LCD						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	+ Hành trình các trục						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	+ Bàn gia công 850 x 420 mm						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	+ Trục chính						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	+ Bộ tự động thay dao						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	+ Phụ kiện đi kèm:						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Thiết bị làm sạch bụi trục chính						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Đèn làm việc						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Hệ thống làm mát và bể làm mát						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Bulông thẳng bằng và miếng đệm chân đỡ						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Tủ điện đôi với quạt làm mát						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Bộ đẩy phoi (Chip auger)						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Hệ thống bôi trơn tự động						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	Bộ dụng cụ đo dao (METROL)						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		

		Đèn LED cảnh báo 2 màu									1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Màn hình TFT LCD									1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Hộp dụng cụ tiêu chuẩn									1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		02 x Bộ ê tô kẹp thủy lực 5"									1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		05 x Bộ dao gia công (JE 1202, JEA 1204, JEA 1004, JE 0804, JWA 12									1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		+ Tài liệu HD sử dụng vận hành TB									1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
9	016309 - CK - Mm01 -2016	Máy mài phẳng SJR MACHINERY	MSG818	2016	Cái	1	1	-	219,780,000	55,010,700	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	TB2016 (219.780.000/3.515.688.000=CK)
10	016309 - CK - Mm01 -2016	Máy ép thủy lực 4 trụ SJR MACHINERY Model YAN32-40	YAN32-40	2016	Cái	1	1	-	303,160,000	75,881,200	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	TB2016 (303.160.000/3.515.688.000=CK)
11	016309 - CK - Mm021 -2016	Máy tính để bàn Dell Inspiron 3250		2016	Bộ	21	21	-	345,576,000	0	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Oanh	TB2016 (394.944./24b= <i>Hoàng 13</i> TCHC1+TCKT2+CK21
12	016309 - CK - Mm01 -2017	Trung tâm gia công phay 4 trục	VF-1	2017	Hệ thống	1	1	-	4,381,300,000	1,096,639,300	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
13	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy cắt dây nhiều lần	FZC DK7740	2017	Cái	1	1	-	469,600,000	117,540,700	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC <i>Hoàng máy fin</i>
14	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy mài trục tròn thủy lực	MW1332D	2017	Cái	1	1	-	619,470,000	155,052,900	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
15	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy tiện vạn năng	FCH-2100	2017	Cái	1	1	-	1,330,860,000	333,114,600	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
16	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy phay vạn năng	FBM-4VS	2018	Cái	1	1	-	1,218,960,000	305,105,400	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
17	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy mài phẳng	MQ7160	2017	Cái	1	1	-	789,320,000	197,566,400	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
18	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy hàn MIG/MAG điều khiển inverter (CO ₂)	CM-350A	2017	Cái	1	1	-	52,950,000	13,253,700	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
19	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy hàn TIG/ARC AC/DC điều khiển inverter	DB-350A	2017	Cái	1	1	-	63,940,000	16,004,200	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
20	016309 - CK - Mm01 -2017	Mặt bàn MAP (bàn rà chuẩn)	517-103	2017	Cái	1	1	-	17,980,000	4,500,700	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
21	016309 - CK - Mm01 -2017	Giá đỡ bàn map	VN517-204	2017	Cái	1	1	-	11,980,000	2,998,900	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
22	016309 - CK - Mm02 -2017	Bộ Panme cơ khí đo ngoài Model: 103-137, 103-138, 103-139-10.		2017	Bộ	2	2	-	29,160,000	7,299,000	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
23	016309 - CK - Mm02 -2017	Bộ Panme cơ khí đo trong Model: 145-185, 145-186, 145-187, 145-		2017	Bộ	2	2	-	55,540,000	13,902,400	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
24	016309 - CK - Mm02 -2017	Tủ dụng cụ cầm tay và bộ dụng cụ 258 chi tiết	CAJ00247	2017	Bộ	2	2	-	120,280,000	30,105,400	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ. Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC

25	016309 - CK - Mm01 -2017	Trung tâm gia công tiện CNC	ST-10	2017	Cái	1	1	-	4,047,350,000	1,013,051,300	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
26	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy Khoan đứng	JTMD-420	2017	Cái	1	1	-	136,080,000	34,060,500	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
27	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy mài hai đá để bàn	GR-1001	2017	Cái	1	1	-	14,180,000	3,549,200	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
28	016309 - CK - Mm01 -2018	Máy cưa vòng tự động	FHBS-330AE	2018	Cái	1	1	-	1.281,210,000	320,686,800	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
29	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy nén khí	PK150300	2017	Cái	1	1	-	119,890,000	30,008,800	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
30	016309 - CK - Mm01 -2017	Bộ thước cặp điện tử		2017	Bộ	1	1	-	12,320,000	3,083.300	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ xưởng thực tập gia công CNC
		* Thước cặp đũa dài đo 0 - 150mm	500-181-30		Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		hông?
		* Thước cặp đũa dài đo 0 - 200mm	500-182-30		Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		hông?
		* Thước cặp đũa dài đo 0 - 300mm	500-173		Cái	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		hông?
31	016309 - CK - Mm01 -2017	Bảng tương tác kèm PM tạo bài giảng	ABVN10788D	2017	Bộ	1	1	-	102,910,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Oanh	Gói 15 tỷ (Lắp phòng Cadcam CNC)
32	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy chiếu cự ly gần	PRM-45A	2017	Bộ	1	1	-	35,960,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Oanh	Gói 15 tỷ (Lắp phòng Cadcam CNC)
33	016309 - CK - Mm01 -2017	Máy tính xách tay Acer (P249-M)	N16Q1	2017	Bộ	1	1	-	16,980,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Đ.Minh	Gói 15 tỷ (Lắp phòng Cadcam CNC)
34	016309 - CK - Mm01 -1999	Máy phay CNC có kèm theo: 1 bộ M.vi tính + phần mềm Đ.khiển (ko màn)	I SEL	1999	Cái	1	1	-	143,000,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thu	TBj - 1999 (Máy tính đã hỏng) Thanh lý theo QĐ 4470/QĐ- BCT ngày 28/11/2017 Đã sửa đang dùng là đề tài 2019 (loại khác)
35	016309 - CK - Mm01 -2005	Máy kiểm tra độ bền vật liệu	WDW-50	2005	Cái	1	1	-	246,820,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thạch	TBj - 2005 (246.820.000/1c) Khoa KHCB chuyển sang năm 2014 (Hông)
*		Phụ kiện kèm theo máy kiểm tra:						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		1- Máy vi tính đi kèm (bao gồm):	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		+ CPU: Intel pentium IV 2.26 GHz						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		(Socket 478/512K Cache/Bus533)						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Case AXT For Pentium IV						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Main Inel 845 PE On Sound, AGP mở rộng						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		

Chạy đ/c

HO
ANG
HIỆP
3 M.

		+ DDRam 256Mb + HDD:40GB Maxtor						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		+ CD ROM+ Mouse and Keyboard Mitsumi						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		+ Màn hình phẳng 17" S.sung Synmater						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		2- Dụng cụ kiểm tra độ bền kéo:	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		3- Dụng cụ kiểm tra độ bền nén:	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		4- Ngăn tải: (50 KN):	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		5- Phần mềm kết nối máy tính:	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		6- Dụng cụ kiểm tra độ bền uốn:	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		7- Dụng cụ kiểm tra độ bền cắt:	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		8- Dụng cụ đo độ dẫn dài:	1		Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		9- Máy in màu HP-3918 (Khuyến mại)	1		Cái			-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
36	016309 - CK - Mm01 -2005	Máy kiểm tra độ cứng vật liệu	206 RTD	2005	Cái	1	1	-	118,180,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thạch	TBj - 2005 (118.180.000/1c)
		(Model: 206 RTD -NSX:2003-2005)						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Khoa KHCB chuyển sang năm 2014
*		Phụ kiện kèm theo máy chính:						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hoky
		- 1 mũi xuyên kim cương HRC						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		- 1 mũi xuyên bi HRB 1/16"						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		- 1 HRC test block +1HRB test block						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		- 1 đe phẳng 60mm+1 đe lõm V 60mm						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		- 1 đe phẳng + lõm V + 1 va li gỗ						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		- Bảng chuyên đổi độ cứng						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		
		- Bao che bụi+Tài liệu hướng dẫn SD						-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		

37	016309 - CK - Mm01 -2005	Máy cân bằng động (Model: YYQ-50-NSX: 2003-2005)	Jiuan Shiin	2005	Cái	1	1	-	134,980,000	0	1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được	Thạch	TBị - 2005 (134.980.000/1c) xưởng hàn điện Khoa KHCB chuyển sang năm 2014
*		Phụ kiện kèm theo máy:						-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		Hồng
		1- Hộp điều khiển điện tử:	1		Bộ			-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		
		2-Dây kết nối, phích cắm, chìa vặn đai ốc						-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		
		3- Băng dẫn động: 1660 x 25 x1,5mm						-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		
		4- Băng dẫn động: 11840 x15 x1,5mm						-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		
		5- Băng dẫn động: 2340 x 25 x1,5mm						-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		
		6- Tài liệu hướng dẫn						-			1: Đã ghi số kế toán	1: Hông- không sử dụng được		

Tổ trưởng tổ kiểm kê



Lý Hồng Thắng

Thành viên tổ kiểm kê



Dương Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê



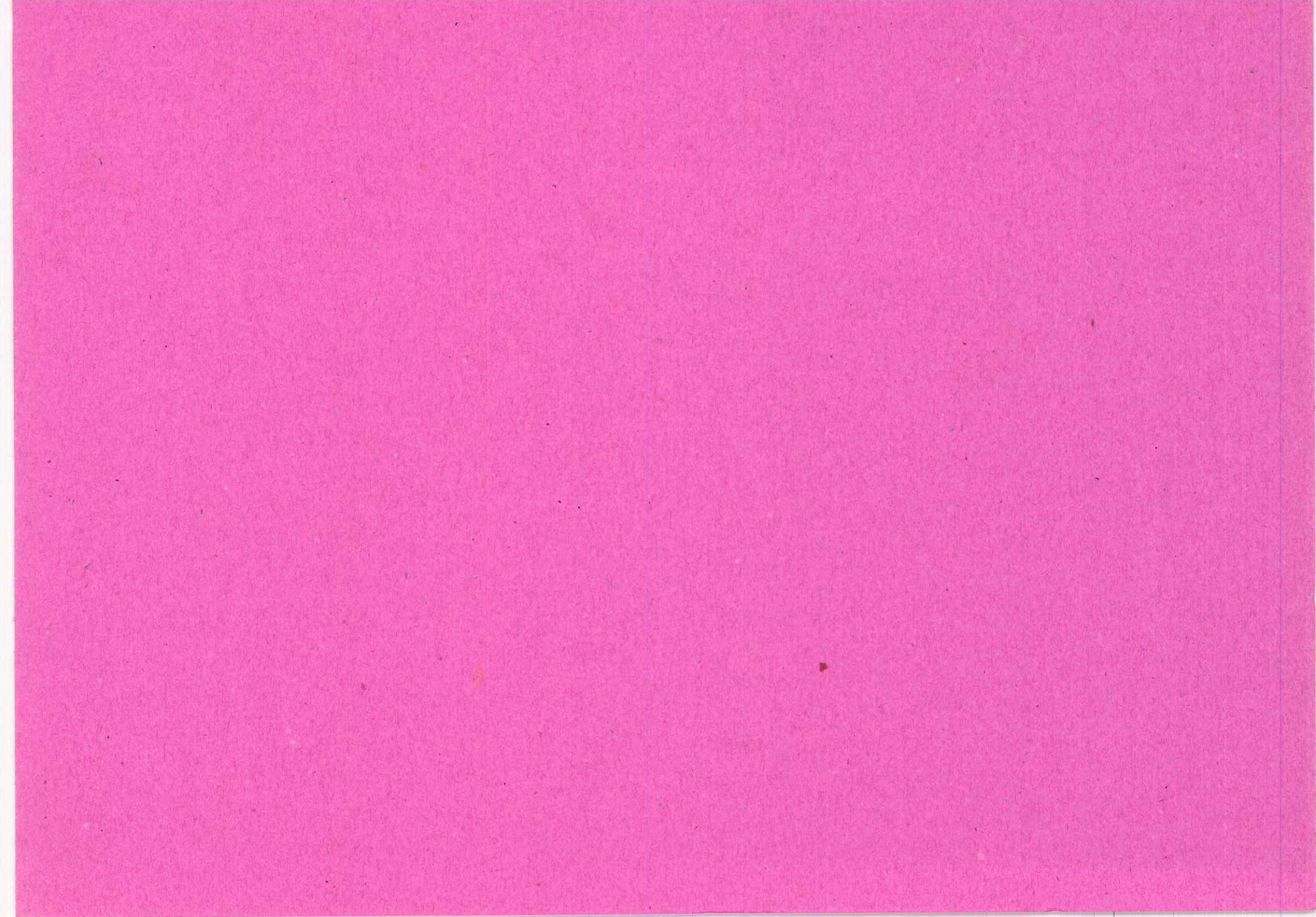
Phan Thị Phong

Người lập biểu



Nguyễn Đức Minh

THƯỜNG



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*~*-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: ĐIỆN

Năm 2025

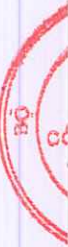
BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*&-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: ĐIỆN

Năm 2025



Đơn vị: Trường CĐ Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Khoa Điện
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 12 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thắng
 Ông: Trần Quốc Hoàn
 Bà: Phan Thị Phong
 Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Trưởng phòng
 Chức vụ: Trưởng khoa
 Chức vụ: Nhân viên
 Chức vụ: Nhân viên

Tổ trưởng
 Ủy viên
 Ủy viên
 Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kê toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - Điện - TB01 - 2003	Bộ thực hành kỹ thuật số (Digital Trainer)	ED-1400A	2003	Bộ	1	1	-	10,881,000	0	1: Đã ghi sổ kê toán	0: Còn sử dụng được	Hội	TB2003 (3.111, + 73.312), Phòng 504
2	016309 - Điện - TB01 - 2005	Thiết bị điện tự động hoá TBị điện tự động hoá gồm có:		2005	Bộ	1	1	-	162,142,200	0	1: Đã ghi sổ kê toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Cường	TB-2005 ở N.Viêm P503
		1-Mô hình thực hành điều khiển băng tải dùng PLC (Linh kiện H,Q, VN lắp ráp)		2005	Cái	1	1	-	24,360,000	0	1: Đã ghi sổ kê toán	0: Còn sử dụng được	Cường	TB-2005 ở Minh trí
		H.thống gồm 3 băng tải vận hành liên tục:						-						Hệ thống băng đã hỏng đề nghị thay
		Gồm có: - Bộ băng tải			Cái	3	3	-						
		- Động cơ AC servemotor			Cái	3	3	-						
		- Bộ khí cụ điện vận hành			Cái	1	1	-						(Pít tông)
		- Bộ cảm biến sản phẩm			Cái	1	1	-						
		- Bộ điều khiển động cơ			Cái	1	1	-						
		- Khói điều khiển mềm			Cái	1	1	-						

		7- Động cơ	2005				-	31,956,800	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		TB2005 làm mô hình học cụ
		- Động cơ 3 pha Rôto lồng sóc 2.2KW		Cái	6	6	-	8,331,800	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		- Động cơ 3 pha rôto dây quấn 2.2KW		Cái	6	6	-	12,600,000.0	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		Cũ (Mua TBị quản lại) Cường 05, Toàn 01 Hồng4
		- Động cơ 1 chiều kích từ độc lập 2.2KW		Cái	6	6	-	11,025,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Cũ (Mua TBị quản lại)Hồng làm học cụ
		8- Osilcope 2 tia, 20 Mhz		Cái	5	5	-	32,175,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được		(Xuân1+ Ngo Quang4)
		Model:Pin Tek, PS-200					-			1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được		
		9- T.bị nạp chương trình, SuperPro 280U	2005	Cái	1	1	-	13,323,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	Cường	TB-2005 Hồng
		- Bộ nạp 48 chân					-						
		- Phần cứng gồm có:					-						
		+ Modul đọc và nạp c/trình; + AC adaptor					-						
		+ Cáp truyền số liệu USB; Đĩa CD phần mềm					-						
3	016309 - Điện - TB01 - 2005	Thiết bị điện lạnh dân dụng	2005	Bộ	1	1	-	228,765,850	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 (Đ.lanh=228.765.850/474.720.569)
*		TBị phần điện lạnh dân dụng gồm có:					-						
		1- Hệ thiết bị đào tạo hệ thống lạnh cơ sở	2005	Cái	1	1	-	11,471,250	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P101(nhà 5 tầng)
		Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm - Mặt panel					-						
		- Dàn nóng - Dàn lạnh - Van tiết lưu - Themostat,					-						
		- Van điện từ - Phin sấy lọc - Mát gas - ống mao					-						
		- Đồng đo áp suất -Đồng đo điện -aptomat, đèn báo					-						
		2-Hệ T.bị đào tạo về kỹ.T Đ.hoà trên ô tô	2005	Cái	1	1	-	30,187,500	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P101(nhà 5 tầng)
		Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm,- Mặt panel					-						
		- Hệ máy điều hoà:					-						
		+ Dàn nóng + Dàn lạnh + Phin sấy lọc + Mát gas					-						
		- nguồn 1 chiều - Đcơ 3 pha + Phụ kiện					-						
		- Gá đặt động cơ +Máy nén- Role áp suất					-						
		- Đồng đo áp suất - Đồng đo điện - Van chặn					-						

	3- Hệ đào tạo về kỹ thuật máy điều hoà nhiệt độ một cục một chiều	2005	Cái	1	1	-	9,660,000	0	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P404 Phòng TH điện gia dụng
	Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm					-						
	- Mặt panel - Hệ máy điều hoà:					-						
	+ Dàn nóng + Dàn lạnh + Quạt thổi khí					-						
	dàn nóng, dàn lạnh + Thermostas: - phin					-						
	sấy lọc - Mặt ga -Van chặn - Role áp suất					-						
	- Đồng hồ đo điện - áttomat, đèn báo					-						
	4- Hệ đào tạo về kỹ thuật máy điều hoà nhiệt độ hai cục một chiều	2005	Cái	1	1	-	14,112,000	0	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P404 Phòng TH điện gia dụng
	Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm					-						
	- Mặt panel - Hệ máy điều hoà:					-						
	+ Dàn nóng + Dàn lạnh + Quạt thổi khí					-						
	dàn nóng, dàn lạnh + Thermostas: - phin sấy lọc					-						
	- Mặt ga -Van chặn - Role áp suất, - Đồng hồ đo áp suất					-						
	- Đồng hồ đo điện,- áttomat, đèn báo					-						
	5- Hệ đào tạo về kỹ thuật tủ lạnh không đóng tuyết	2005	Cái	1	1	-	7,056,000	0	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P101(nhà 5 tầng)
	Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm					-						
	- Mặt panel - Hệ tủ lạnh + Dàn nóng + Dàn lạnh					-						
	+ Quạt đối lưu khí trong tủ + Thermostas:					-						
	- Quạt làm mát dàn nóng - Phin sấy lọc - ống mao					-						
	- Đầu cảm langlois - Đồng hồ đo áp suất					-						
	- Đồng hồ đo điện - áttomat, đèn báo					-						
	6- Hệ đ/tao về KT tủ lạnh xả đá (băng) T.động	2005	Cái	1	1	-	7,848,750	0	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P404 Phòng TH điện gia dụng
	Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm					-						
	- Mặt panel - Hệ TB: tủ lạnh +Dàn nóng/lạnh					-						
	+ Bộ dây điện trở đốt nóng + Thermostas:					-						

	- Bộ phá băng theo th/gian, - Phin sấy lọc																
	- Ống mao - Đầu cảm - Đồng hồ đo áp suất																
	- Đồng hồ đo điện - áttomat, đèn báo																
	7- Hệ thiết bị đào tạo về tủ kem	2005	Cái	1	1	-	12,678,750	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Thành	TB-2005 P404 Phòng TH điện gia dụng					
	Bao gồm: - Khung giá thí nghiệm																
	- Mặt panel - Hệ TB: tủ kem + Dàn nóng																
	+ Dàn lạnh +Thermostas - Phin sấy lọc																
	- ống mao-Đầu cảm langlois-Đồng hồ đo																
	áp suất - Đ.hồ đo điện - áttomat, đèn báo																
	8- Các thiết bị lạnh gồm có:	2005				-	102,304,600	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thành	TB-2005					
	2-Tủ lạnh DAWEEO 140 lít		Cái	2	2	-	5,520,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		(Mục 1,6,7,8 năm 2009 chuyển sang P.Campal)Hông					
	3-Tủ lạnh LG 170 lít		Cái	2	2	-	8,740,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		P101(nhà 5 tầng)					
	4-Tủ kem SANAKY 260 lít một chế độ		Cái	1	1	-	3,565,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được							
	5-Tủ kem SANAKY 260 lít hai chế độ		Cái	1	1	-	4,370,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		P404					
	* Máy điều hoà trên xe ô tô								1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được							
	+ Cho xe tải loại san đen		Cái	1	1	-	7,920,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được							
	+ Cho xe con loại Daewoo		Cái	1	1	-	9,900,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được							
	9- Bộ D/cụ để lắp đặt và SC các TB lạnh	2005				-	33,447,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thành	TB-2005 P404 Phòng TH điện gia dụng					
	1- Đ.hồ vạn năng model: Kyritsu-1109		Cái	5	5	-	6,655,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông					
	2-Máy dò gas		Cái	1	1	-	1,550,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông					
	3-Đ.hồ đo nhiệt độ từ: -10 đến 50 độ C		Cái	5	5	-	594,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông					
	4-Đồng hồ đo áp lực: 0 - 15kg		Cái	5	5	-	231,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông					
	5-D.cụ gia công uốn(uốn ống,cắt ống,loe ống)		Hộp	5	5	-	1,848,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông					
	6-Máy hút chân không		Cái	5	5	-	14,375,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được		Hông 5					
	7-Máy mài cầm tay		Cái	5	5	-	2,772,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Cường	Hông 5					
	8-Máy chà nhám		Cái	5	5	-	2,772,000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Cường	Hông 5					

		Module động cơ không đồng bộ 3 pha roto lồng sóc																1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được			
		Module động cơ không đồng bộ 3 pha roto dây quấn																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module động cơ không đồng bộ 1 pha roto lồng sóc																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module công tắc tơ																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module khởi động từ																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module nút nhấn, dừng khẩn																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module bộ khởi động mềm																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module biến tần 3 pha																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module đồng hồ đo đa chức năng hiển thị số																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module rơle thời gian																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module điện trở khởi động																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module điện kháng, tụ điện																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module động cơ 1 chiều																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module bộ nguồn 1 chiều chỉnh lưu có điều khiển dùng thyristor																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module đồng hồ đo điện áp dòng điện 1 chiều																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
14	016309 - Điện - Mm01 - 2015	Module PLC của contrologix	NHT-ALB01	2015	Bộ	1	1	-											1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Khanh	1B2015 (gọi thầu 1.014.100.000)
15	016309 - Điện - Mm01 - 2015	Mô hình thực về hệ thống cung cấp điện	NHT-CCD05	2015	Bộ	1	1	-											1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Khanh	1B2015 (gọi thầu 1.014.100.000)
		Module đèn báo																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module máy biến áp cao áp																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module máy biến áp thấp áp																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module Tủ nhận điện đầu vào																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module Tủ máy cắt cao thế cấp điện cho máy biến áp																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module Tủ phân phối sau biến áp																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module Tủ bù cosphi																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Module Tải 3 pha công suất lớn																	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
16	016309 - Điện - Mm08 - 2015	Máy tính để bàn Dell	Optiplex 3020	2015	Bộ	8	8	-											1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Khanh	1B2015 (gọi thầu 1.014.100.000)

CÔNG
 TRƯỜNG
 CAO ĐẲNG
 NGUYỄN
 THƯỜNG

		13. Tài liệu ET 1 bảo vệ và chuyển mạch gián tiếp các động cơ 3 pha						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.2	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Bảo vệ trong các mạch điện 3 pha	C03209-1C & S03209-1D & SE2660.11.Đ	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Công tắc và các nút nhấn cho các điều khiển công tắc tơ	C03209-1K	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Nút tắt khẩn cấp, 2X tiếp điểm thường đóng				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Nút ấn tiếp điểm 1 NO/1NC màu đen				4	4	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Công tắc bằng tay tự động				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		4. Công tắc khóa bằng tay tự động				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5. Đèn báo màu đỏ 230VDC				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		6. Đèn báo màu xanh lá cây 230VDC				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		7. Đèn báo màu vàng 230VDC				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		8. Đèn báo màu trắng 230VDC				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		9. Điện áp định mức 230VDC						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		10. Đầu vào và đầu ra thông qua ổ cắm an toàn 4mm						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Kỹ thuật điều khiển I module cơ bản với bộ cấp tải và 2CB	C03209-1C	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Các Modul cơ bản: Cụm lắp ráp						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Áp - to - mát đường dây, 3 cực				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Áp - to - mát đường dây, đơn cực				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Bộ phân Áp				2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		4. Thanh day tiêu chuẩn DIN, 330mm				1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5. Điện áp định mức 230/400V giá trị cực đại 690V						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		6. Điện áp điều khiển 230V						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		7. Tần số 50/60Hz						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		8. Dòng cực đại: 16A						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		9. Các đầu vào và các đầu ra 4mm góc cắm an toàn						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Công nghệ điều khiển I bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tơ đơn giản	S03209-1D	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		Thiết bị rời, ko có bảng mã
		Mạch công tắc tơ cơ bản ... Cụm lắp ráp:						-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		

G
P.V
MAI

		1. Chuyển mạch bảo vệ động cơ 0.7...1.0A				1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Chuyển mạch bảo vệ động cơ 1.4...2.0A				1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Nút ấn công tắc chuyển mạch 1NO/1NC				3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		4. Nút ấn công tắc chuyển mạch 1NO/1NC với đèn hiển thị màu đỏ				3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5. Bộ hiển thị 3 đèn màu xanh				1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		6. Công tắc tơ INO				4	4	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		7. Hai công tắc tơ phụ 4NO/4NC				2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		8. Khối contactor phụ 2NO/2NC				2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		9. Chuyển mạch xung điều khiển, 1 chuyển mạch đảo cực						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		10. Rơ le thời gian, thời gian ngắt 1.5...30s						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		11. Rơ le thời gian, thời gian bật 1.5...30s						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Bộ Adapter 4mm cho các thiết bị điều khiển	SE2669-1J	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.3	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Mạch điện phức tạp 24v	C03209-1E & S03209-1K	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	SE2669 -1K mã tài liệu
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Kỹ thuật điều khiển II module hỗ trợ contactor và contactor phụ	C03209-1E	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Bộ chia điện áp				8	8	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Thanh giá lắp DIN 440mm				1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Điện áp định mức: 230/400V cực đại 690v						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		4. Điện áp điều khiển: 230v						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Công nghệ điều khiển II bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tắc tơ phức tạp						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Công tắc tơ chính 4 cực				4	4	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Công tắc tơ phụ 2n.0./2n.c.				4	4	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Bộ Adapter 4mm cho các thiết bị điều khiển	SE2669-1K	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.4	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Thiết bị máy điện, bộ phụ kiện		2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Động cơ không đồng bộ ba pha, lồng sóc 0,3kw (công nghiệp)	SE2672-3G	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Động cơ không đồng bộ ba pha, Dahlander 0,3kw (công nghiệp)	SE2672-3K	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Động cơ không đồng bộ ba pha, 2 cuộn dây riêng 0,3kw (công nghiệp)	SE2672-5L	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		

*	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Khớp che bảo vệ đầu trục cuối 0,3Kw	SE2662-2C	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.5	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Bộ nguồn cung cấp	CO3212-SV	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.6	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Tài liệu	SF5001-2B	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.7	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Thiết bị đo: Máy đo đa năng kỹ thuật số Multi	LM2330	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
17.8	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Phụ kiện	LM2330	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Bộ dây đo an toàn 53 sợi dùng đầu nối 4mm	SO514R-1B	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Bàn khung nhôm gắn bảng thí nghiệm, 3 mức 1250x700x1955	ST7200-5A-HQ	2019	Bộ	2	2	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
18	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Hệ thống giảng dạy kỹ thuật điều khiển	CO3209-1U&CO3209-1Y&CO3209-1X & LM4970	2019	Bộ	1	1	-	154,990,000	46,497,000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Gói 8.031.739.000đ năm 2019 p
		1. Bộ mạch LOGO!8 bao gồm: LOGOsoft, các mô đun DM8, giao diện IP, 24V, 12 đầu vào số, 4 đầu vào tương	CO3209-1U	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. LOGO!8 -CMK 2000 KNX Modul, giao diện IP	CO3209-1Y	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. LOGO!8 -TDE - Display, giao diện IP	CO3209-1X	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		4. Cáp Cat5E 1m, màu xám	LM9070	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
19	016309 - Điện - Mm02 - 2019	Quản lý chiếu sáng hiện đại	CO3109-9A & CO3209-9J & SO2801-3K & CO3109-9B	2019	Bộ	1	1	-	1,245,200,000	373,560,000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Gói 8.031.739.000đ năm 2019 p
		1. Bản thực hành điều khiển nhà thông minh bằng Bus KNX/EIB		2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Một bộ thiết bị bao gồm						-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Bộ mạch điều khiển rèm cửa và chiếu sáng Compact KNX	CO3109-9A	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Bộ mô phỏng phòng EIB có các mặt nạ khác nhau	CO3209-9J	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Phần mềm thực hành trong tác: Tự động hóa tòa nhà bằng KNX	SO2801-3K	2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		4. Bộ mạch ứng dụng KNX về điều hòa không khí thông hơi và an ninh		2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5. Mở rộng Bus EIB có bộ ghép nối dài và đường, thiết bị bus mở rộng		2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		6. Màn hình cảm ứng EIB, có cảm biến nhiệt độ bên trong		2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		7. Phần mềm Lite KNX/EIB (single Licence) + dongle (D, GB, F, E)		2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		8. Cáp đo an toàn 4mm, 25/10, màu đen		2019	Bộ	26	26	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		9. Cáp USB A-B		2019	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		10. Cáp đo an toàn 2mm, 6cm màu đen		2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		11. Cáp đo an toàn 2mm, 60cm màu đỏ		2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		

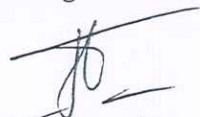
C
TR
CÁC
NG
THU

		12. Cáp đo an toàn 2mm, 30cm màu đỏ		2019	Bộ	6	6	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		13. Cáp đo an toàn 2mm, 30cm màu đen		2019	Bộ	6	6	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		14. Cáp đo an toàn 2mm, 3cm màu đen		2019	Bộ	16	16	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		15. Cáp đo an toàn 4mm, 50cm màu đen		2019	Bộ	3	3	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		16. Cáp đo an toàn 4mm, 50cm màu nâu		2019	Bộ	3	3	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		17. Cáp đo an toàn 4mm, 50cm/20" màu xanh		2019	Bộ	3	3	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		18. Cáp đo an toàn 4mm, 50cm màu xanh/vàng		2019	Bộ	3	3	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		19. Phích kết nối an toàn 4mm có mở rộng (2x), màu xanh 1000v/32A		2019	Bộ	5	5	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		20. Phích kết nối an toàn 4mm có mở rộng (2x), màu xanh/vàng 1000v/32A		2019	Bộ	5	5	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		21. Phích kết nối an toàn 4mm có mở rộng (2x), màu nâu 1000v/32A		2019	Bộ	5	5	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		22. Phích kết nối an toàn 4mm có mở rộng (2x), màu đen 1000v/32A		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		23. Sách hướng dẫn sử dụng		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		24. Bộ chứa dây gắn tương hay khung nhôm, 30cm cho 48 sợi		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		25. Bộ giữ PC vào chân bàn có điều chỉnh chiều rộng và chiều cao		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		26. Bộ giá màn hình máy tính LCD		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		27. Bàn thí nghiệm 3 mức để gắn thiết bị		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		28. Máy tính để bàn và màn hình LCD cảm ứng		2019	Bộ	1	1	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
20	016309 - Điện - Mm01 - 2021	Hệ thống lắp đặt công nghiệp 10 (5 Module kèm theo) 'Danh mục thiết bị gồm:		2021	Bộ	1	1	-	985,947,000	492,973,500		1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Gói : 985947000 mua năm 2021 (Đức) Phòng TU 503
		- Module đào tạo PLC S7 - 1200	CPD-1213C AC/DC/Rly, Nguồn cấp: AC 24VDC/10A	2021	Module	7	7	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		- Module đào tạo màn hình giao diện Người - Máy (HMI)	KTP700, cảm ứng, 7" TFT, 65536 màu	2021	Module	7	7	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		- Module chuyển mạch Ethernet công nghiệp	Nguồn cấp: 24V AC/DC, 5 công 10/100 Mbps	2021	Module	7	7	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		- Module đào tạo biến tần	ATA181X	2021	Module	3	3	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		- Moduel đào tạo Logo	Nguồn cấp 24VDC, dòng MCU: 32bit	2021	Module	8	8	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Phòng 503
		- Thiết bị kiểm tra an toàn điện	Model: PROFTTEST MTECH+, Đức	2021	Bộ	2	2	-				1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Phòng 503
21	016309 - Điện - Mm01 - 2021	Hệ thống lắp đặt công nghiệp 10	IE.E6001 / TPA	2021	Bộ	1	1	-	809,325,000	404,662,500		1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Gói : 4.597.970.000đ mua năm 2021
		1. Module đào tạo nút ấn (ấn nhà)		2021	ATA0906	1						1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		


	2. Module đào tạo nút ấn (tự giữ)		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	3. Modul đào tạo Logo		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	4. Modul đào tạo PLC S7-1200		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	5. Module chuyển mạch Ethernet		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	6. Module nguồn một chiều		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	7. Module mô phỏng vào ra số		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	8. Module mô phỏng vào ra tương tự		2021	Module	2	2	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	9. Module đào tạo Aptomat 1 pha		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	10. Module đào tạo Aptomat 3 pha		2021	Module	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	11. Module đào tạo contactor		2021	Module	6	6	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	12. Module đào tạo động cơ xoay chiều		2021	Module	4	4	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	13. Module đào tạo rơ le nhiệt		2021	Module	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	14. Module đào tạo nút ấn (Nút ấn dừng khẩn)		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	16. Module đào tạo đèn báo		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	17. Module đào tạo rơ le thời gian		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	18. Module đào tạo biến tần		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	19. Module đào tạo đồng hồ đo điện áp xoay chiều (chỉ thị số)		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	20. Module đào tạo đồng hồ đo dòng điện xoay chiều (chỉ thị số)		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	21. Module đào tạo chuyển mạch (chuyển mạch volt)		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	22. Module đào tạo chuyển mạch (chuyển mạch Ampere)		2021	Module	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	23. Module đào tạo biến dòng		2021	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	24. Panel chuyên dụng cho lắp đặt điện		2021	Chiếc	8	8	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	25. Bộ phụ kiện thực hành		2021	Bộ			-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		Các loại dây + tovit nhỏ
	26. Bộ tài liệu kỹ thuật		2021	Bộ			-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	27. Bộ khung giá thiết bị		2021	Bộ	8	8	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
	28. Bộ nguồn cung cấp		2021	Bộ	1	1	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		(Bàn giáo viên)

		29 Bộ điều khiển cấp nguồn cho các vị trí làm việc		2021	Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
22	016309 - Điện - Mm01 - 2021	Hệ thống thực hành Điều khiển quá trình	TPAM, A4F6 / TPA	2021	Bộ	1	1	-	537,933,000	268,966,500	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Gói : 4.597.970.000đ mua năm 2021
		Hệ thống thực tập PAB (mô hình cơ bản)		2021	Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Hệ thống thực tập LC2030		2021	Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
23	016309 - Điện - Mm01 - 2021	Hệ thống thực hành Tự động hóa	AT, A0906 / TPA	2021	Bộ	1	1	-	642,751,000	321,375,500	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	Cường	Gói : 4.597.970.000đ mua năm :
		Cụm linh kiện Bán đồ tự động hóa SIMATIC S7-314C 2DP, 24 DI, 16 DO, 4 AI, 2 AO, nguồn 24 V / 6 A		2021	Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		Bộ xử lý truyền thông CP343-2P để kết nối S7-300 với giao diện AS		2021	Bộ			-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		

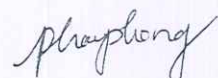
Tổ trưởng tổ kiểm kê


Ly Hồng Thắng

Thành viên tổ kiểm kê


Duong Thị Ngọc

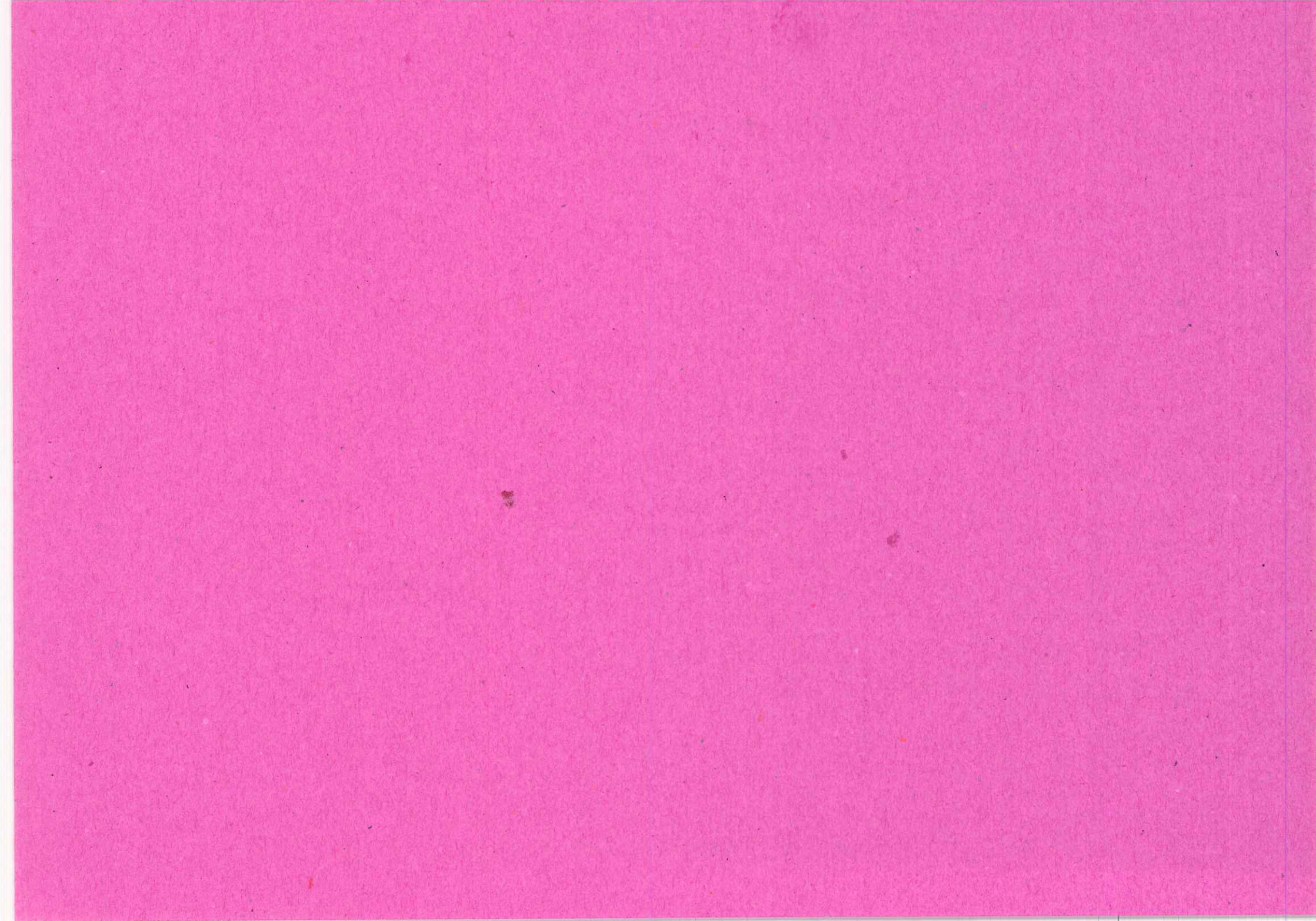
Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Trần Quốc Hoàn





BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----* & *-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: ĐIỆN TỬ

Năm 2025

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP & THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----**-----

**BIÊN BẢN KIỂM KÊ
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2025**

KHOA: ĐIỆN TỬ

Năm 2025



Đơn vị: Trường CĐ Công nghiệp và Thương mại
 Bộ phận: Khoa Điện tử
 Mã đơn vị SDNS: '016309

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thời điểm kiểm kê: 08 giờ 00 ngày 09 tháng 1 năm 2026

Ban kiểm kê gồm:

Ông: Lý Hồng Thăng

Chức vụ: Trưởng phòng

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Tổ trưởng

Ông: Lưu Văn Hải

Chức vụ: Trưởng khoa

Đại diện: Khoa Điện tử - Viễn thông

Bà: Phan Thị Phong

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Hành chính - tổng hợp

Ủy viên

Bà: Dương Thị Ngọc

Chức vụ: Nhân viên

Đại diện: Phòng Quản trị - Thiết bị

Ủy viên

Đã kiểm kê tài sản cố định, kết quả như sau:

ST T	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Tên tài sản	Mã số máy	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng				Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	Quản lý	Ghi chú
					Đơn vị tính	Theo số kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Nguyên giá (đồng)	GTCL (đồng)				
(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	016309 - DT - Mm06 - 2021	Module thực hành vi điều khiển PIC	Việt Nam / TPAD.R3001 / TPA	2021	Bộ	6	6	-	347.820.000	173.910.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 4.597.970.000đ năm 2021 Phòng TH 303
2	016309 - DT - Mm01 - 2021	Hệ thống nghiên cứu rô bốt tự hành QBOT 2	Việt Nam / TPAM.B4200 / TPA	2021	Bộ	1	1	-	452.584.000	226.292.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 4.597.970.000đ năm 2021 Phòng TH 303
3	016309 - DT - Mm05 - 2021	Module mạch ứng dụng	Việt Nam / TPAD.R1X0 X / TPA	2021	Bộ	5	5	-	624.540.000	312.270.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 4.597.970.000đ năm 2021 Phòng TH 303
4	016309 - DT - Mm06 - 2021	Module mạch phát triển	Việt Nam / TPAD.R3104 / TPA	2021	Bộ	6	6	-	323.757.000	161.878.500	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 4.597.970.000đ năm 2021 Phòng TH 303
5	016309 - DT - TB08 - 2021	Bàn thực hành	Việt Nam / HD20 / Hồng Đức	2021	Bộ	8	8	-	111.936.000	41.976.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 4.597.970.000đ năm 2021 Phòng TH 303
6	016309 - DT - Mm04 - 2021	Máy vi tính dell	Malaysia / Vostro 3681 / Dell	2021	Bộ	4	4	-	71.544.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 4.597.970.000đ năm 2021 Phòng TH 303
7	016309 - DT - Mm03 - 2019	Bộ thực hành khí nén	FN-10X	2019	Bộ	3	3	-	1.042.020.000	312.606.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuần	Gói 8.031.739.000đ năm 2019 Phòng TH 605
		Danh mục thiết bị dưới đây được lắp cho 03 bộ		2019				-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
1.1		I. Bộ phụ kiện chuẩn thực hành kèm theo		2019				-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		I. Bàn chuyên dụng cho đào tạo khí nén - điện khí nén	TPAD.B4001	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		

.	2. Tủ có khay đựng các thành phần khí nén	TPAD.B3302.05	2019	Cái	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	3. Thanh gá dây thí nghiệm	TPAD.B3302.06	2019	Bộ	6	6	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	4. Máy nén khí có bình chứa	TPAD.K2109	2019	Cái	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	5. Ống khí nén	TUHH25BU-20	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	6. Bộ 10 đầu nối chữ T	KQ2T04-00A	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	7. Bộ 10 đầu bịt 4mm	KQ2P-01	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	8. Dụng cụ cắt ống	TK-3	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	9. Dụng cụ gỡ ống	TG-1	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	10. Bộ 10 đầu nối chữ Y	KQ2U04-00A	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	11. Phụ kiện thực hành		2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	12. Bộ tài liệu thực hành		2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
1.2	II. Bộ thiết bị thực hành khí nén		2019				-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	1. Module lọc, điều áp với van phân phối 3/2	TPAD.K2301	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	2. Module phân phối khí	TPAD.K2501	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	3. Module điều áp có đồng hồ hiển thị áp suất	TPAD.K2401	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	4. Module đồng hồ áp suất 1MPa	TPAD.K2601	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	5. Module van thường đóng 3/2 dạng nút bấm	TPAD.K3201	2019	Bộ	9	9	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	6. Module van thường đóng/thường mở 3/2 dạng nút bấm	TPAD.K3401	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	7. Module van dừng khãn 3/2 thường đóng	TPAD.K3801	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	8. Module van 3/2 thường đóng dạng công tắc hành trình bánh xe		2019	Bộ	6	6	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	9. Module van 3/2 thường đóng dạng công tắc hành trình bánh xe theo một hướng	TPAD.K2901	2019	Bộ	6	6	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	10. Module van 3/2 thường đóng dạng công tắc chuyển mạch	TPAD.K3301	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	11. Module van công tắc chuyển mạch 5/2	TPAD.K3701	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.	12. Module van tác động khí nén 3/2 đơn, thường đóng	TPAD.K4701	2019	Bộ	3	3	-		1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		

H. G.
 H. P.
 G. M.

.		13. Module van định thời 3/2 thường đóng, có thể chuyển đổi	TPAD.K5102	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		14. Module van tác động khí nén đơn 5/2	TPAD.K4901	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		15. Module van tác động khí nén kép 5/2	TPAD.K4801	2019	Bộ	9	9	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		16. Module van OR	TPAD.K4201	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		17. Module van AND	TPAD.K4001	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		18. Module van tiết lưu một chiều (kép)	TPAD.K4501	2019	Bộ	6	6	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		19. Module van xả nhanh	TPAD.K4301	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		20. Module xilanh tác động đơn	TPAD.K5202	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		21. Module xilanh tác động kép	TPAD.K5302	2019	Bộ	6	6	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		22. Module xilanh có tải	TPAD.K5501	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		23. Tải lò xo	TPAD.K5511	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		24. Module xilanh tác động kép có giảm chấn điều khiển được	TPAD.K5401	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		25. Module giắc hút chân không/ bộ tạo chân không	TPAD.K5801	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
8	016309 - DT - Mm03 - 2019	Bộ thực hành điện khí nén	FH-20X	2019	Bộ	3	3	-	748.125.000	224.437.500	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuấn	Gói 8.031.739.000d năm 2019 Phòng TH 605
		Danh mục thiết bị dưới đây được lắp cho 03 bộ		2019				-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
2.1		I. Bộ phụ kiện chuẩn thực hành kèm theo		2019				-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		1. Bàn chuyên dụng cho đào tạo khí nén - điện khí nén	TPAD.B4001	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		2. Tủ có khay đựng các thành phần khí nén	TPAD.B3302.05	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		3. Thanh gá dây thí nghiệm	TPAD.B3302.06	2019	Cái	6	6	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		4. Máy nén khí có bình chứa	TPAD.K2109	2019	Cái	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		5. Ống khí nén	TU0425BU-20	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		6. Bộ 10 đầu nối chữ T	KQ2T04-00A	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		7. Bộ 10 đầu bịt 4mm	KQ2P-01	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		

.		8. Dụng cụ cắt ống	TK-3	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		9. Dụng cụ gỡ ống	TG-1	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		10. Bộ 10 đầu nối chữ Y	KQZU04-00A	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		11. Phụ kiện thực hành		2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		12. Bộ tài liệu thực hành		2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
2.2		II. Bộ thiết bị thực hành điện khí nén		2019				-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		1. Module van điện từ khí nén thường đóng 3/2 cuộn hút đơn	TPAD.K6101	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		2. Module van điện từ khí nén thường đóng 3/2 cuộn hút kép	TPAD.K6201	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		3. Module van điện từ khí nén 5/2 cuộn hút đơn	TPAD.K6301	2019	Bộ	9	9	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		4. Module van điện từ khí nén 5/2 cuộn hút kép	TPAD.K6401	2019	Bộ	6	6	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		5. Module van điện từ khí nén 5/3, đóng giữa, cuộn hút kép	TPAD.K6501	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		6. Module cụm van điện từ khí nén gồm 2 van 5/2 Cuộn hút kép và 1 van Cuộn hút đơn	TPAD.K6601	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		7. Module công tắc áp suất-điện	TPAD.K7301	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		8. Module công tắc áp suất-điện, đầu ra transistor	TPAD.K7401	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
.		9. Module đồng hồ áp suất có kèm công tắc áp suất	TPAD.K7501	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
9	016309 - DT - Mm03 - 2019	Mô đun vận hành điện	FH-202.02	2019	Bộ	3	3	-	377.685.000	151.074.000	1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuấn	Gói 8.031.739.000đ năm 2019 Phòng TH 605
		Danh mục thiết bị dưới đây được lắp cho 03 bộ		2019				-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Module nguồn một chiều	TPAD.K9701	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Module đào tạo lắp đặt công tắc (ON/OFF)	TPAD.K0201	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Module công tắc dừng khẩn	TPAD.K0101	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi số kế toán	0: Còn sử dụng được		

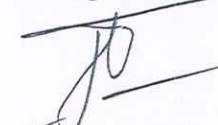
		4. Module đào tạo lắp đặt nút ấn	TPAD.K0301	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5. Module đào tạo lắp đặt rơ le trung gian	TPAD.K0901	2019	Bộ	6	6	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		6. Module đào tạo đèn báo (Loại có còi báo)	TPAD.K1801	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		7. Module đào tạo lắp đặt rơ le thời gian (ON)	TPAD.K2001	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		8. Module đào tạo lắp đặt rơ le thời gian (OFF)	TPAD.K2201	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		9. Module đào tạo phân phối điện	TPAD.K1001	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		10. Module đào tạo bộ đếm	TPAD.K0401	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		11. Module cảm biến tiệm cận từ tính	TPAD.K6701	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		12. Module cảm biến tiệm cận kiểu điện dung	TPAD.K6801	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		13. Module cảm biến tiệm cận quang	TPAD.K6901	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		14. Module công tắc hành trình điện	TPAD.K7201	2019	Bộ	6	6	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
10	016309 - DT - Mm03 - 2019	Giao điện mô đun vận hành điện	FH-202.03	2019	Bộ	3	3	-	831.600.000	249.480.000	1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được	M.Tuấn	Gói 8.031.739.000đ năm 2019 Phòng TH 605
		Danh mục thiết bị dưới đây được lắp cho 03 bộ		2019				-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		1. Module đào tạo điều khiển và thu thập tín hiệu	TPAD.K027 X	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		2. Phần mềm giám sát điều khiển qua web	-	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		3. Thiết bị lập trình	OptiPlex 3060	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		Lỗi 1 màn hình
		4. Bàn di động	TPAD.B4801	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
		5. Bộ cáp kết nối	-	2019	Bộ	3	3	-			1: Đã ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được		
11	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul lấy mẫu và tạo lại tín hiệu	ST-2151	2011	Bộ	1	1	-	27.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603 (Một Phần mềm)
12	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul điều chế và giải điều chế PAM/PWM/PPM ST 2110	S2110	2011	Bộ	1	1	-	20.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603

13	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul điều chế xung mã TDM trong bộ phát TDM	S2153	2011	Bộ	1	1	-	25.700.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603
14	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul giải điều chế xung mã trong bộ thu TDM, Model ST 2154	ST 2154	2011	Bộ	1	1	-	27.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603
15	016309 - DT - Mm01 - 2011	Mô đul điều chế QAM/DQAM	QAM100F-M	2011	Bộ	1	1	-	26.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603
16	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul giải điều chế QAM/DQAM	QAM100F-D	2011	Bộ	1	1	-	26.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603
17	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul bộ hợp kênh và phân kênh TDM, COM 109	COM109	2011	Bộ	1	1	-	21.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông biến áp Phòng 603
18	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul điều chế sóng mang ST-2156	ST-2156	2011	Bộ	1	1	-	24.700.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603
19	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul giải điều chế sóng mang ST-2157	ST-2157	2011	Bộ	1	1	-	24.700.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Phòng 603
20	016309 - DT - Mm01 - 2011	Modul điều chế và giải điều chế DPCM và ADPCM	DPCM100F	2011	Bộ	1	1	-	26.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông Phòng 603
21	016309 - DT - Mm01 - 2011	Bộ đào tạo về máy điện thoại di động GSM	ST-2132	2011	Bộ	1	1	-	65.700.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông Phòng 603
22	016309 - DT - Mm01 - 2011	Bộ đào tạo về máy điện thoại bàn Model PHONE 100	PHONE 100	2011	Bộ	1	1	-	25.700.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông Phòng 603
23	016309 - DT - Mm01 - 2011	Bộ đào tạo về tổng đài nội bộ Model EPBX 100	EPBX100	2011	Bộ	1	1	-	101.900.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông Phòng 603
24	016309 - DT - Mm01 - 2011	Bộ đào tạo về các loại ăng ten và sóng lan truyền Model ST 2261	ST2261	2011	Bộ	1	1	-	161.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông Phòng 603
25	016309 - DT - Mm01 - 2011	Bộ đào tạo về hệ thống thông tin di động Model MT - 3000	MT3000	2011	Bộ	1	1	-	106.600.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	Hông Phòng 603
26	016309 - DT - Mm01 - 2011	Bộ đào tạo về hệ thống thông tin vệ tinh Model ST 2272	ST 2272	2011	Bộ	1	1	-	116.200.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	M.Tuấn	1 bộ gồm 03 modul
27	016309 - DT - Mm01 - 2012	Vi xử lý 8086 - Model: NV5586	NV5586	2012	Bộ	1	1	-	32.700.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Hông
28	016309 - DT - Mm01 - 2012	Vi xử lý 8086 nâng cao - Model: NV5586A	NV5586A	2012	Bộ	1	1	-	35.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Hông
29	016309 - DT - Mm01 - 2012	Các model gộp với kit vi xử lý - Model NV5001 và NV 5002 gồm:	NV5001	2012	Bộ	1	1	-	37.500.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Hông
		Kit phát triển VXL với bộ lập trình NV5001						-		0				
		Kit phát triển VXL PIC NV5002						-		0				

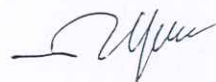
30	016309 - DT - Mm01 - 2012	Các module ghép nối với kit phát triển vi xử lý		2012				-	53.300.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	
		Module đầu vào MC1	MC1			1	1	-	8.600.000	0				
		Module ADDAC MC2	MC2			1	1	-	9.500.000	0				
		Module giao diện máy tính MC3	MC3			1	1	-	8.200.000	0				
		Module màn hình hiển thị MC4	MC4			1	1	-	9.400.000	0				
		Module điều khiển thang máy MC6	MC6			1	1	-	8.700.000	0				
		Module ADC/DAC I2C MC13	MC13			1	1	-	8.900.000	0				
31	016309 - DT - Mm01 - 2012	Các module ghép nối với FPGA		2012				-	249.036.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	
		Module vào ra số VB1				1	1	-	8.200.000	0				
		Module điều khiển đèn giao thông VB6				1	1	-	8.200.000	0				
		Module bàn phím ký tự VB12				1	1	-	8.200.000	0				
		Module điều khiển Zole VB13				1	1	-	8.200.000	0				
		Module điều khiển động cơ bước VB14				1	1	-	12.000.000	0				
		Module cảm biến khoảng cách VB16				1	1	-	12.000.000	0				
		Module ma trận LCD Vb19				1	1	-	12.000.000	0				
32	016309 - DT - Mm01 - 2014	Các module giao tiếp với dòng VXL		2014	Bộ	1	1	-	183.590.400	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	
		Các module bao gồm:						-		0				
		Module vào ra số	IM01			1	1	-		0				
		Module kiểm tra IC	IM02			1	1	-		0				
		Module hiển thị ma trận LED 8x8	IM03			1	1	-		0				
		Module hiển thị LED 7 thanh	IM04			1	1	-		0				
		Module bàn phím 5x4	IM05			1	1	-		0				
		Module hiển thị LCD 16x1	IM06			1	1	-		0				
		Module hiển thị LCD 16x2	IM07			1	1	-		0				

		Module điều khiển động cơ bước	IM08			1	1	-		0				
		Module chuyển đổi ADC 8 bit, 8 kênh	IM09			1	1	-		0				
		Module chuyển đổi DAC 8 bit, 2 kênh	IM10			1	1	-		0				
		Module chuyển đổi ADC 12 bit	IM11			1	1	-		0				
		Module điều khiển động cơ DC	IM12			1	1	-		0				
		Module điều khiển đèn giao thông	IM13			1	1	-		0				
		Module đo nhiệt độ	IM14			1	1	-		0				
		Module Rơ le và OPTO	IM15			1	1	-		0				
		Module mô phỏng thang máy	IM16			1	1	-		0				
		Module công tắc xoay	IM17			1	1	-		0				
		Module giao diện LDR	IM18			1	1	-		0				
		Catalog và Tài liệu thí nghiệm tiếng Anh và tiếng Việt						-		0				
33	016309 - DT - Mm01 - 2014	Bộ đào tạo về DSP	DSPLab11	2014	Bộ	1	1	-	62.158.950	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Phòng 603
34	016309 - DT - Mm01 - 2014	Bộ kit phát triển VLSI với giao tiếp không dây	ST101	2014	Bộ	1	1	-	72.279.900	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Phòng 603
35	016309 - DT - Mm02 - 2014	Các module ghép nối với FPGA Module giao diện cảm biến	VB17	2014	Bộ	2	2	-	21.000.000	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Phòng 603 Module giao diện cảm biến thứ tự từ 01-10
36	016309 - DT - Mm01 - 2014	Kit phát triển đa năng	ST110	2014	Bộ	1	1	-	98.254.800	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Phòng 603
37	016309 - DT - Mm01 - 2014	Kit phát triển vi điều khiển PIC	Nvis 5002A	2014	Bộ	1	1	-	71.579.550	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Phòng 603
38	016309 - DT - Mm01 - 2014	Kit phát triển ARM7	Nvis 5004A	2014	Bộ	1	1	-	88.699.800	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Quyết	Phòng 603
39	016309 - DT - Mm01 - 2010	Máy chiếu đa năng Optoma EX 612		2010	Cái	1	1	-	26.817.500	0	1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hông-không sử dụng được	Thanh	TB-2010 (643.620.000/24c) Hông

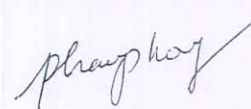
Tổ trưởng tổ kiểm kê


Ly Hồng Thăng

Thành viên tổ kiểm kê


Duong Thị Ngọc

Thành viên tổ kiểm kê


Phan Thị Phong

Người lập biểu


Liu Văn Hải

